

VIẾT CHO ĐÚNG, CHO HAY, CÓ NHIỀU NGƯỜI ĐỌC

Như một sự tình cờ, Tết Bình Thân tôi có vinh dự một mình đón Bác đến báo *Nhân dân*, đúng vào sáng nguyên đán. Hôm ấy (12-01-1956), tôi được phân công trực tòa soạn. Số báo Xuân đã phát hành từ trong năm, báo nghỉ hai ngày để "ăn Tết". Trục chẳng phải làm việc gì; chẳng qua cần có người, nhờ có bạn đọc, cộng tác viên nào bắt thần tạt vào thăm chẳng.

Sáng đầu năm, đúng như dự kiến, có mấy cụ già phố Hàng Trống thay mặt tổ dân phố đến chúc Tết tòa soạn. Tôi đang tiếp mấy cụ ở phòng khách tầng trệt ngôi biệt thự thì người bảo vệ chạy vào, nói không ra hơi: "Bác Hồ! Bác Hồ đến!".

Tôi vội chạy ra sân, nhìn về cổng chính không thấy ai. Thì ra, Bác Hồ đi từ Câu lạc bộ Thống Nhất sang, qua một cổng nhỏ vốn thông từ cơ quan báo sang sân chiếu phim của câu lạc bộ. Bác thoăn thoắt bước vào nhà. Theo sau có bác sĩ Trần Duy Hưng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội, cùng vài người cận vệ.



Tôi chấp tay rước Bác vào phòng khách. "Chú Tùng đâu?", Bác hỏi. - "Thưa Bác, anh Hoàng Tùng lên Văn phòng chúc Tết Trung ương. Cháu là cán bộ được phân công trực cơ quan".

Mấy cụ già lồi phở sưng sốt trước vinh dự được gặp Bác Hồ đứng vào sáng tân niên, đứng dậy kính cẩn chấp tay, lúng túng không biết nên làm gì. Tôi giới thiệu với Bác, đây là mấy cụ ở cùng phố sang thăm cơ quan.

Bác Hồ vui vẻ nói: "Năm mới, nhân được gặp các cụ, tôi chúc các cụ vạn sự như ý. Nhờ các cụ chuyển lời Hồ Chủ tịch chúc Tết gia đình và đồng bào khu phố". Máy ông già vẫn chưa hết ngỡ ngàng, bác sĩ Trần Duy Hưng rí tai: "Kìa, các cụ chúc Tết Bác đi".

Hôm ấy, Bác Hồ đến thăm cán bộ miền Nam đang tập trung tại Câu lạc bộ mừng năm mới. Không rõ có ai báo tin Bác đến, hay vì trông thấy mấy chiếc xe hơi đỗ ở cổng chính Câu lạc bộ phía đường Lê Thái Tổ, mà chẳng mấy chốc đồng bào tập trung đông nghịt, chờ để được nhìn và hoan hô Bác. Càng lâu càng đông.

Hôm ấy Bác Hồ còn có kế hoạch thăm một đơn vị quân đội và mấy nơi khác nữa ở mãi tỉnh Hà Đông. Chắc sợ trễ giờ, bởi đã gặp nhân dân đầu năm mới, thế nào Chủ tịch cũng cho dừng xe lại để thăm hỏi, các đồng chí tổ chức chuyển thăm liền mời Bác theo

ngõ tắt, lối thông sang tòa soạn báo; từ đây ra cổng chính phía phố Hàng Trống.

Trong phòng khách, Bác Hồ vẫn đứng mà nói chuyện. Tôi mời Bác ngồi. Bác xua tay: "Chú để mặc Bác. Chú làm gì ở tòa báo?" - "Thưa Bác, cháu làm phóng viên". Bác nói: "Chú là nhà báo. Vậy năm mới, Bác chúc chú viết báo cho đúng, cho hay, có nhiều người đọc. Chú nói lại với chú Hoàng Tùng và toàn thể các cô, các chú trong cơ quan là Bác Hồ có lời chúc Tết anh chị em".

Nói xong, Bác bắt tay mọi người, không quên mấy anh bảo vệ cơ quan vừa bỏ luôn nhiệm sở, chạy đến đứng thập thò ngoài cửa. Xong, Bác thoăn thoắt ra sân. Hai chiếc xe hơi vừa đến. Bác Hồ quay lại tươi cười đưa tay vẫy chào mọi người.

Mấy năm sau, tháng 4/1959 tôi lại được nghe Bác Hồ nói chuyện tại Đại hội lần thứ hai Hội nhà báo Việt Nam. Nhân kể chuyện thời Bác tập làm báo tiếng Nga ở Liên Xô, Bác dẫn lời người hướng dẫn Bác: "Chớ viết khô khan quá. Phải viết cho văn chương. Vì ngày trước khác, người đọc báo chí chỉ muốn biết sự thật. Còn bây giờ khác, sinh hoạt đã cao hơn, người ta thấy hay, thấy lạ, thấy văn chương thì mới thích đọc".

ĐI LÀM RUỘNG VỚI NÔNG DÂN

Bác sinh ra và lớn lên trong gia đình nhà nho, nhưng là nhà nho có nguồn gốc nông dân. Thời gian dài từ tấm bé đến tuổi học trò Bác sống ở quê giữa những người nghèo khổ một nắng hai sương ngoài đồng nên Người hiểu sâu sắc nỗi khổ, nỗi vất vả của người nông dân. Những việc của nghề nông đối với Bác cũng không có gì xa lạ. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, khi Người được bầu vào Ban chấp hành Quốc tế nông dân, có người thắc mắc, hoài nghi vì Bác khai trong lý lịch là xuất thân nhà nho, trí thức. Nghề nghiệp chính là thuỷ thủ, họ e rằng Bác sẽ không có điều kiện để am hiểu các vấn đề nông dân. Sau khi bế mạc Đại hội nông dân, các đại biểu đi thăm một nông trang, thấy nông dân đang lao động, Bác cũng xắn quần xuống giúp một nông dân đang làm ruộng, việc nhà nông đối với Bác không gì khó khăn, trong khi các đại biểu nhiều người đang lúng túng thì Bác làm nhanh nhẹn như một nông dân thực thụ, trước con mắt thán phục của mọi người. Có ai biết một thời Bác ra đồng cùng người dân quê làng Sen làm ruộng, hay những lúc đi trồng nho cùng những người nông dân nghèo khổ ở Bruklin nước Mỹ.

Trên mặt trận báo chí công luận, Bác là người viết nhiều về nông dân, vạch mặt tố cáo sự bóc lột sức lao động người nông dân của địa chủ cường hào phong kiến, đẩy nông dân vào con đường bần cùng bằng sưu cao thuế nặng. Bác đã tìm ra và chính Người đã thực hiện cương lĩnh giải phóng người nông dân bằng cuộc cách mạng tháng Tám lịch sử. Người đã để lại một di sản có một không hai trong lịch sử loài người chân dung một lãnh tụ bên người nông dân. Người Nga, một dân tộc đi tiên phong, biến người nông dân lao động "thành người tự do", nhưng nay họ chưa đi đến nơi đã tạm dừng. Còn người nông dân Việt Nam chúng ta luôn có Bác Hồ cùng đi bởi không chỉ tư tưởng Bác soi đường mà hình ảnh Bác dung dị bên người nông dân mãi mãi là chỗ dựa tinh thần để tự hào, tin tưởng và làm theo lời Người.

Cùng đổ mồ hôi với người nông dân mới quý hạt gạo, củ khoai, mới xót lòng khi bão lụt ập đến cướp đi thành quả lao động vất vả của người dân trên ruộng đồng. Ngay sau khi giành được chính quyền, tuy bận trăm công nghìn việc Bác vẫn dành nhiều thời gian, không chỉ nhắc nhở các địa phương đắp đê chống bão lụt, mà còn trực tiếp xuống tận các xã để đôn đốc, kiểm tra công việc. Biết tin đê sông Hồng ở khu vực Hưng Yên, Thái Bình bị vỡ, Bác trực tiếp xuống kiểm tra việc khắc phục hậu quả để có biện pháp kịp thời cùng chính quyền địa phương vận động giúp đỡ nhân dân vượt qua khó khăn, Bác hỏi căn kê có mấy người

bị nạn, trước hết phải lo cái ăn để họ khỏi đứt bữa, sau đến nơi ở và ổn định sinh hoạt cho mọi người, tập trung nhân tài vật lực để đắp lại chỗ đê bị vỡ. Bác hứa khi nào đắp xong Bác sẽ xuống thăm. Thế rồi, giữ đúng lời hứa, bốn tháng sau Bác xuống cắt băng khánh thành chỗ đê vừa mới đắp. Bác đi xem kiểm tra một lượt, nhìn chỗ giáp ranh đê mới đê cũ, Người nhắc nhở phải tăng cường gia cố mới an toàn. Bác vừa đi vừa nhún thử độ lún, Bác khen đắp nhanh nhưng chưa lèn chặt, cần tăng cường thêm lực lượng để đầm thật kỹ mới bảo đảm lâu dài.

Thay mặt "Ban đời sống" mới, nhà văn Nguyễn Huy Tưởng đến báo cáo với Bác là hoạt động của Ban dựa trên 3 nguyên tắc: dân tộc, dân chủ và khoa học, nghe xong, Bác liền nói: "Trong đồng bào ta chưa mấy người hiểu những từ chú nói mà hiện nay họ cần là cần cái này", vừa nói Bác vừa chỉ tay vào bụng, "phải có cái ăn đã, nếu không có ăn không làm gì được. Hoạt động của ban "Đời sống mới" cũng phải tập trung cái đó đã, vận động bà con "lá lành đùm lá rách", tăng gia sản xuất, cứu đói". Hậu quả nạn đói năm 1945 như một bóng ma ghê rợn phủ lên cuộc sống đói rách của người nông dân, càng làm không khí âm ảm khó khăn thêm, trên cương vị Chủ tịch nước, Bác đi xuống các địa phương như Ninh Bình, Thái Bình... để đôn đốc việc cứu đói, tổ chức tăng gia sản xuất, đắp đê phòng chống thiên tai... Một lần trong cuộc họp, bàn chống đói, Bác nói: "Các chú biết

không, người xưa nói "dân dĩ thực vi thiên", có đồng chí tướng Bác nói nhằm bèn chữa lại thưa Bác "dân dĩ thực vi tiên chứ ạ", Bác cười và giải thích: "Bác nói "Dân dĩ thực vi thiên", người xưa dạy "dân lấy cái ăn làm trời", Đảng, Chính phủ phải lo cái ăn cho dân, không được để dân đói. Đó là Bác lấy lời của Lục sinh nói với Hán Cao Tổ "Nhà vua lấy dân làm trời, dân lấy cái ăn làm trời". Bác dạy thật chí lý. Năm 1955, nghe tin lũ lụt lớn ở Kiến An, gây thiệt hại lớn về người và của cho nhân dân, Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên hỏi cụ thể. Bác hỏi, xã Hoà Nghĩa thiệt hại mấy người chết, nhà cửa trường học bệnh xá bị đổ bao nhiêu, khi nghe báo cáo con số thiệt hại cụ thể, Bác rất lo lắng và rơm rớm nước mắt nhất là biết nhiều gia đình có người chết và trôi nhà cửa. Bác căn dặn phải có phương án tỷ mỉ khắc phục hậu quả thiệt hại. Người chỉ thị Tỉnh ủy phải trực tiếp chỉ đạo và dẫn đi dẫn lại "trước hết phải lo cái ăn, nơi ở cho người bị nạn, tuyệt đối không để một người bị đói". Cứ đến mùa nước lũ, hay kỳ hạn hạn Bác thường trực tiếp xuống địa phương tham gia "chống trời" cùng nhân dân. Nhớ lần Bác về công trường Đại thủy nông Bắc-Hưng-Hải, Bác xuống công trường tham gia lao động như một người dân. Trên đường đi, thấy một chị đang đẩy chiếc xe cút kít nặng nề lên dốc, Bác vội chạy đến đẩy giúp chị. Bác hoà vào không khí lao động khẩn trương của công trường như tăng thêm sức mạnh cho mọi người hăng say quên mình trong

không khí vui vẻ. Lần Bác về Hải Hưng tham gia chống hạn với nông dân, nghe tin Bác về, các đồng chí cán bộ tỉnh tổ chức đón Bác long trọng, Bác không hài lòng, Bác phê bình ngay: "Bác về là đi chống hạn chứ có phải đi chơi đâu mà đón tiếp". Bác ăn mặc quần áo như một lão nông thực sự, Người đi rất nhanh đến chỗ nhân dân đang đào mương, Bác vội xắn quần xắn tay áo xuống cùng đào đất với bà con để lại phía sau các "quan cách mạng" trong những bộ quần áo bảnh bao đang lúng túng hổ thẹn trước dân chúng; cuối cùng tất cả cùng ào xuống đào đất với bà con theo gương Bác. Bác không nói, không hô hào, nhưng Người đã làm cuộc "cách mạng" cho "các quan" trước muôn dân. Bác ăn cơm chung với mọi người tại nơi đang đào mương. Thấy người xới cơm, xới bát nào cũng vui, Bác nói vui: "Chú xới cơm thế này thì công việc làm sao cho đầy được" Bữa ăn có Bác thêm vui hân lên. Bác hỏi chuyện: "Các chú có biết nấu nướng không?". Mỗi người kể theo cách hiểu của mình. Bác thừa hiểu chẳng có ai ở nhà thực sự giúp vợ nấu ăn cả, nên nghe nói nấu nướng sao thì kể vậy. Rồi Bác kể chuyện hồi xưa Bác làm phụ bếp thế nào nên biết nấu nướng, Bác nói nghề nấu ăn ai biết nấu kể là biết ngay, còn ai chỉ nghe hoặc nhìn thấy thì không thể bịp được người khác, vì kỹ thuật nấu ăn quan trọng là chỗ này - Bác chỉ vào mũi, chứ không phải chỗ này - Bác chỉ vào mắt và tai. Bác nói tiếp, vì sao mọi người phải biết nấu ăn là vì vừa giúp được "cô ấy" có thời

gian học tập và nuôi dạy con cái, vừa rèn luyện mình, chữa cái bệnh hão, bệnh sĩ, bệnh gia trưởng thâm căn cố đế, cho việc bếp núc là của đàn bà. Hơn nữa khi tự mình nấu thì mình ăn ngon hơn, thích ăn món nào thì làm món ấy. Chuyện vui, nhưng Bác giáo dục đạo đức con người, đạo đức cộng sản trong cán bộ. Bác lo lắng quan tâm đến sự tiến bộ của cán bộ từ những việc làm bình thường nhất, nhưng chính đó là những xuất phát điểm của đạo đức chân chính, mà mọi người cán bộ muốn dân tin thì dõng vào để tự xem xét, rèn luyện hoàn thiện mình. Bác về Hà Đông chống hạn, khi đến một con mương chắn ngang đường, đồng chí Chủ tịch tỉnh mời Bác đi vòng đến chỗ dễ qua hơn. Nhìn xuống thấy đồng chí Chủ tịch tỉnh đi đôi giày bóng lộn, Bác bảo: "Chú cứ đi đường ấy". Nói rồi, Bác cởi dép lội tắt qua cho nhanh để đến với nông dân đang tát nước chống hạn. Sang bờ bên kia, Bác bảo mọi người cùng tát nước giúp dân. Bác chỉ một thanh niên ăn mặc bảnh bao cùng tát nước với Bác, nhưng đồng chí này không biết tát nước, đồng chí Bí thư tỉnh đỡ lời: "Thưa Bác, đồng chí này là nhà báo ạ". Bác cười và nói: "Nhà báo của nông dân thì phải biết lao động như nông dân thì viết mới đúng được".

Mỗi người dân chúng ta ai cũng được xem hình ảnh Bác đang đập nước trên guồng chống úng, ghi nhận trong ta hình ảnh Bác hoà mình với nỗi vất vả một nắng hai sương của người nông dân. Khắc sâu trong ta tâm niệm Chủ tịch nước cũng là một công



dân, một người lao động trong triệu triệu người không có gì cách biệt. Đó là hình ảnh được ghi lại vào năm 1960 Bác về chống úng tại xã Hiệp Lực. Vừa đập guồng nước, Bác nhắc nên lắp ổ bi vào trục để người đập đỡ vất vả, mà năng suất cao hơn. Bác hỏi các cô thanh niên có biết hát đối đáp không, rồi Bác lấy Kiều: "Trăm năm trong cõi người ta, chống úng thắng lợi mới là người ngoan". Bác bảo các cô lấy tiếp, các cô vì mãi ngắm Bác nên không chuẩn bị, không lấy tiếp được chỉ biết vỗ tay, và xin mắc nợ với Bác. Bác nói: "Muốn lao động đỡ mệt và có sức mạnh, thanh niên nên tổ chức văn nghệ".

Năm 1958, Bác về Nam Định dự Hội nghị "Bàn về sản xuất, nông nghiệp". Bác chăm chú lắng nghe các bản báo cáo thành tích của các đơn vị. Bác chú ý bản báo cáo nói về cách làm các loại phân bón. Bác đứng lên nhìn khắp hội trường và hỏi to: "Chú nào gánh bùn đổ-cho hai sào lúa có đây không?", không có ai đứng dậy. Một đồng chí cán bộ tỉnh uỷ báo cáo, là người nông dân đó không thuộc diện tham dự hội nghị này. Bác phê bình và yêu cầu cho người đó đến dự hội nghị ngay. Bác hỏi chị em phụ nữ ở đây có đội phân nữa không? Các đồng chí cán bộ tỉnh chưa dám báo cáo Bác ngay, may có chị đại biểu nữ đỡ lời: "Thưa Bác, chị em ở đây không quen gánh nên cái gì cũng đội ạ", Bác dặn: "Nên tìm cách cải tiến vận chuyển bằng xe để đỡ cho chị em về lâu dài".

Năm 1963, Bác về chống hạn ở Nghiêm Xuân



(huyện Thường Tín), hôm đó Bác đến sớm, đồng bào còn vắng, tiện đường Bác xuống khu dân cư, hỏi thăm dân. Bác vào một nhà dân thăm và hỏi tết vừa qua gia đình đón tết có vui không. Có cụ già hơn 60 tuổi thừa với Bác là ăn tết không vui. Bác hỏi vì sao, cụ kể lại gia đình từ xưa có ngôi nhà gần đường, vừa qua huyện có lệnh đuổi bà đi để mở đường nhưng không bồi thường, cũng không chỉ cho gia đình chuyển đi đâu, vì thế gia đình ăn tết không vui, người ra lệnh ấy là ông Chủ tịch huyện. Bác lắng nghe mà vẻ mặt không vui. Bác bảo, làm người cán bộ như vậy là không xứng đáng, không khác gì cường hào xưa. Sau đó Bác chỉ thị phải điều tra làm rõ ngay. Vị Chủ tịch kia bị kỷ luật. Lòng dân rất hả dạ và nhắc mãi chuyện đó như làm gương cho cán bộ đối với dân phải làm gì. Hơn nửa hôm đó Bác tham gia chống hạn với dân, trời nắng to, có đồng chí cầm ô che cho Bác, Bác bảo: "Dân chịu được thì Bác cũng chịu được, chú làm như Bác là ông quan thời xưa". Trên đường đi chống hạn giúp dân, Bác thấy đi trước Bác có xe công an còi inh ỏi dẹp đường, Bác cho dừng xe và lệnh cho xe công an dừng lại, Bác mới đi tiếp. Bác phê bình: "Bác xuống với dân để chống hạn mà các chú làm cho dân họ sợ thì xuống làm gì?". Trong di sản tư tưởng của Bác, vấn đề giải phóng nông dân chiếm một vị trí quan trọng. Trên hành trình đi tìm đường cứu nước, tiếp cận với nhiều xu hướng chính trị của loài người, Bác phân tích lựa chọn tiếp thu những gì tinh túy



phù hợp với hoàn cảnh đất nước và vận dụng một cách sáng tạo những tinh hoa đó vào hoàn cảnh cụ thể của nước nhà. Người đi đến kết luận, vấn đề giải phóng dân tộc ở Việt Nam thực chất là vấn đề nông dân. Nông dân vừa là động lực nhưng cũng là đối tượng của cách mạng. Cho nên Bác dành nhiều trí tuệ, công sức và thời gian cho vấn đề nông dân. Từ tấm bé, xuất phát từ trực quan sinh động, trước cảnh người nông dân làng quê khổ cực vì bị áp bức, bóc lột mà nghèo đói, từ đó mới có nhận thức nghèo khổ do mất nước, do không có tự do và động cơ ra đi tìm đường cứu nước một phần cũng được xuất phát từ vấn đề nông dân. Thời kỳ hoạt động cách mạng ở nước ngoài, Bác nói nhiều, viết nhiều; đấu tranh không mệt mỏi cho vấn đề giải phóng dân tộc, cho quyền lợi người nông dân. Bác bênh vực, xây dựng cho mình một hệ thống quan điểm về vấn đề nông dân trong hệ tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Bác đứng về nông dân, bênh vực quyền lợi của nông dân nhưng không sa vào nông dân chủ nghĩa, không quá tả, không xô bồ khi phân tích mặt tốt, mặt phải hoàn thiện của nông dân trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Những năm tháng cuối đời Bác, tuy sức khoẻ yếu nhưng Người dành nhiều thời gian làm việc với các đồng chí phụ trách nông nghiệp. Họp Bộ Chính trị, hay các buổi làm việc về nông nghiệp Bác thường nhắc bản Điều lệ Hợp tác xã. Bác bảo công nhân có



ngày kỷ niệm thì nông dân cũng phải có ngày kỷ niệm. Nên lấy ngày ban hành Điều lệ Hợp tác xã làm ngày kỷ niệm cho nông dân. Bác dặn viết bản Điều lệ sao cho nông dân ít học cũng hiểu được. Sau khi đọc bản dự thảo, Bác nói đây là bản dùng cho cán bộ, còn đối với xã viên thì viết phải tóm tắt hơn, dễ hiểu hơn. Bác đọc và sửa chữa rất kỹ, có chỗ nào, chữ nghĩa cầu kỳ khó hiểu Bác đều sửa lại. Số thứ tự các chương đánh số La mã, Bác sửa lại "Chương Một... Hai...". Câu "Nhà nước hết lòng giúp đỡ", Bác bỏ chữ "hết lòng" vì thừa. Câu "Xã viên phải góp ruộng đất, trâu bò, các công cụ chủ yếu", Bác sửa cho chặt chẽ hơn: "Xã viên phải góp ruộng đất, góp cổ phần, để lại trâu bò và các công cụ chủ yếu", chữ "để lại" vừa có tình và có nghĩa giữa xã viên và Hợp tác xã. Trong cuộc họp Bộ Chính trị bàn về nông nghiệp, Bác đề nghị: "Quỹ tích lũy để khoảng 7-10% thu nhập Hợp tác xã là quá cao, đời sống dân còn thấp nên tập trung nâng mức sống của dân". Bộ Chính trị nhất trí chỉ để quỹ tích lũy 5-10%. Sau đó Bác yêu cầu chuyển nội dung Bản Điều lệ sang diễn ca phát trên đài phát thanh cho dân dễ thuộc dễ nhớ để làm theo.

BÁC HỒ VỚI THỦ TƯỚNG ẤN ĐỘ NEHRU

Tại cuộc đối thoại với các đoàn viên thanh niên ngành ngoại giao chiều ngày 25-8 vừa qua tại Hà Nội, một bạn trẻ đề nghị Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Dy Niên kể về những kỷ niệm khi ông làm phiên dịch cho Bác Hồ. Ông Nguyễn Dy Niên, năm nay 70 tuổi, 51 năm làm việc trong ngành ngoại giao, đã kể cho các đoàn viên thanh niên nghe câu chuyện còn ít người biết dưới đây.

Năm 1958 Bác Hồ sang thăm Ấn Độ. Trước đó, tôi được cử sang Ấn Độ học tiếng Hindhi, chuẩn bị cho chuyến thăm này của Bác Hồ và vinh dự được làm phiên dịch cho Bác trong thời gian Người ở thăm Ấn Độ.

Ấn tượng sâu sắc và vinh dự to lớn đối với tôi là lần đầu tiên được đọc bài diễn văn của Bác đã dịch sẵn sang tiếng Hindhi. Trong cuộc mít-tinh có hàng vạn người dự tại Red Fort (Thành Đỏ) ở thủ đô Delhi, các bạn Ấn Độ làm sẵn một cái ghế cho Bác Hồ ngồi trên bục danh dự. Chiếc ghế trông như một cái ngai vàng, rất lớn. Trong khi đó, Thủ tướng Ấn

Độ ngày ấy là J. Nehru thì chỉ ngồi một chiếc ghế bình thường như mọi người khác. Khi Thủ tướng Nehru mời Bác Hồ ngồi vào chiếc ghế đó, Bác dứt khoát từ chối. Thấy vậy, Thủ tướng Nehru nói: Ngài là khách danh dự của chúng tôi, việc Ngài ngồi lên chiếc ghế này chính là niềm vinh dự của chúng tôi mà... Chúng kiến điều này, hàng vạn người dự mít tinh phía dưới quảng trường đứng cả lên xem. Hai vị lãnh tụ của hai nước cứ nhường nhau, cuối cùng chẳng ai ngồi lên chiếc ghế lớn ấy. Thủ tướng Nehru đành gọi người cho chuyển chiếc ghế đi, thay bằng một chiếc ghế khác giản dị hơn. Thấy vậy, hàng vạn người dân Ấn Độ dưới quảng trường rất cảm kích vỗ tay vang dội và hô rất to: "Hồ Chí Minh muôn năm! Hồ Chí Minh muôn năm!". Chuyện này được người Ấn Độ sau đó kể lại rất nhiều, trở thành một huyền thoại của họ về Bác Hồ.

Trong chuyến thăm này, trong một bữa tiệc do Thủ tướng Nehru chiêu đãi Bác Hồ có món thịt gà địa phương rất nổi tiếng. Người Ấn Độ khi ăn cơm không dùng thìa, dĩa mà dùng năm ngón tay để bốc thức ăn. Cả Bộ trưởng Ngoại giao Ấn Độ cũng muốn dùng tay bốc thức ăn. Nhưng tại bữa tiệc quốc tế người ta phải dùng dao, thìa, dĩa cho lịch sự. Khi món thịt gà được đưa ra, các quan khách Ấn Độ có vẻ không quen dùng dao, dĩa. Bác Hồ rất tinh ý, Người nói với Thủ tướng Nehru: Thịt gà phải ăn bằng tay thì mới ngon chứ còn ăn bằng thìa dĩa thì

khác nào nói chuyện với người yêu lại phải qua ông phiên dịch. Nghe Bác Hồ nói vậy, cả bàn tiệc cười ầm cả lên làm cho không khí bữa tiệc hôm đó rất vui vẻ và thân mật.

- Theo lời kể của đồng chí NGUYỄN DUY NIÊN,
Nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam.

NHỮNG BÀI HỌC CỦA BÁC

Nhân tham gia hiệu đính bản dịch tiếng Anh cuốn sách *Tư tưởng Ngoại giao Hồ Chí Minh*, tôi nhớ lại những kỷ niệm và bài học Bác dạy về công tác đối ngoại.

Bác luôn kịp thời uốn nắn tác phong đối ngoại của cán bộ. Khi qua Bắc Kinh trong thời gian Trung Quốc có khó khăn về kinh tế những bữa ăn vẫn rất nhiều món, một cán bộ Việt Nam đi theo thích thú gấp ăn thử tất cả các món. Bác nhắc nhở: Chú thích nhất món nào thì ăn món đó, để lại các món khác, tiết kiệm cho bạn.

Bác có biệt tài tiếp khách và gây ấn tượng sâu sắc với khách quốc tế, đồng thời cũng rất cảnh giác. Một lần tiếp đoàn thể thao nước ngoài, khi giới thiệu tới Phó đoàn, Bác nói ngay: Tôi biết ông này. Phó đoàn (sĩ quan tình báo) sau đó thú nhận, khi Bác sang thăm nước ông ta, ông đóng vai sĩ quan cận vệ, không ngờ sang Việt Nam mặc thường phục Bác vẫn nhận ra.

Ngày nay ta nêu cao và thực hiện rất hiệu quả chính sách ngoại giao rộng mở, đa phương hóa, đa

dạng hóa, sẵn sàng là bạn và đối tác tin cậy với tất cả các nước. Thực tế đường lối đối ngoại này đã được Bác khởi xướng và đặt nền móng ngay từ khi Người bắt đầu hoạt động cách mạng. Sau khi đi đến hầu hết các châu lục và sào huyệt của chủ nghĩa thực dân để tìm hiểu tình hình, Người đã giương cao ngọn cờ đoàn kết các dân tộc thuộc địa, tranh thủ sự ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, đòi quyền lợi tại Hội Quốc Liên (sau Thế chiến I), tại Hiến chương Đại Tây Dương và sau này là Liên Hợp Quốc (sau Thế chiến II), cộng tác chặt chẽ với đồng minh chống Nhật. Người đã chủ động giúp đỡ và cộng tác với các sĩ quan tình báo của Mỹ, bố trí hai sĩ quan Mỹ cùng ở sát bên mình trong an toàn khu để theo dõi tình hình thế giới và liên lạc với đồng minh. Việc đó đã chinh phục tình cảm của Trung úy Patti và cộng sự cho mãi đến sau này.

NƠI Ở BÌNH DÂN

Ông Vũ Kỳ - thư ký và các cán bộ giúp việc của Bác Hồ xúc động kể lại những mẫu chuyện đời thường của Bác: Sau kháng chiến thành công, đến cuối năm 1954 Bác mới chuyển về ở và làm việc tại Phủ Chủ tịch hiện nay. Nhưng Bác không ở trong Phủ mà chọn căn buồng của người thợ điện ngày trước, chỉ rộng chừng 12m². Trong buồng chỉ kê chiếc giường một, một bàn và một ghế để làm việc, một tủ nhỏ đựng mấy bộ quần áo. Cái buồng ấy bất tiện cho Bác nhiều bề vì mùa đông gió lùa thẳng vào rất lạnh, mùa hè thì nóng hầm hập. Anh em nhiều lần xin Bác chuyển đến ở chỗ khác tốt hơn nhưng Bác không chịu. Bác nói: "... Bây giờ Bác ở trong buồng người thợ điện ấy cũng phong lưu nhiều rồi đấy. So với ngày trước ở trên rừng, trong hang... là sướng hơn rồi, so với đồng bào cũng sướng hơn rồi...". Bác cũng không cho lắp đặt lò sưởi hay dùng quạt điện, vì Bác bảo đồng bào ta còn nghèo lắm. Đến năm 1957, anh em đề nghị Bác cho lắp chiếc máy điều hòa không khí, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch trông nom sức khỏe của Bác cũng đề nghị mấy lần, Bác đều không bằng lòng. Một lần Bác bảo:

- Các chú đã gọi ý Bác đến mấy lần, chắc các chú đã chuẩn bị sẵn một cái máy rồi chứ gì? Nhưng hiện Bác chưa có nhu cầu, hơn nữa các đồng chí Trung ương khác đều chưa có, tại sao Bác lại có. Bác không dùng cái máy ấy đâu. Có cái máy ấy rồi thì ý của Bác thế này: Các chú đem về bệnh viện lắp vào buồng những người bệnh đau nặng. Hôm trước Bác tới thăm thấy ở bệnh viện rất nóng bức...

Chiếc máy điều hòa ấy cuối cùng được mang tặng thương binh nặng, theo ý kiến của Bác. Còn Bác vẫn ở trong căn phòng ấy từ cuối 1954 đến mùa thu 1958 mới chuyển sang ở cái nhà sàn bằng gỗ mới được dựng lên...

VÀI BỘ QUẦN ÁO ĐƠN SƠ

Là vị Chủ tịch nước, nhưng Bác cũng chỉ có vài bộ quần áo đơn sơ, giản dị. Một lần Bác đi thăm, làm việc ở nước bạn, khi nhân dân bạn ra đón, với lòng hiếu khách đã tung hoa chào đón, làm cho bộ quần áo Bác đang mặc bị ướt, mà lúc đó không có điều kiện giặt là lại cho khô. Bác chỉ có hai bộ quần áo ka-ki, dùng để mặc khi tiếp khách, còn thường ngày Người mặc áo lụa màu nâu may kiểu bà ba... Lần ấy nhờ dự liệu trước, nên các cán bộ giúp việc đã lặng lẽ mang theo thêm một bộ quần áo "dự bị" đã được xử lý "kỹ thuật" để bộ quần áo mới may không khác mấy với bộ quần áo cũ Bác đang sử dụng. Tuy nhiên, lần ấy Bác cũng phát hiện ra, Bác phê bình:

- Ai bảo các chú may quần áo mới cho Bác? Bác có hai bộ là đủ dùng rồi. Hiện nay đồng bào ta còn thiếu quần áo mặc. Bác có như vậy là đủ và tốt lắm rồi!

Khi nghe báo cáo rõ "sự cố kỹ thuật" và để ứng phó với "tình huống ngoài dự kiến", Bác ôn tồn bảo:

- Trước khi làm các chú cũng cần nói rõ lý do, không nên tiến hành một cách vụng trộm như vậy nữa!

BỮA ĂN TẬP THỂ

Khi đã về ở, làm việc trong Bắc Bộ phủ, anh em cấp dưỡng vẫn nấu một nồi to, đến giờ thì Bác cùng xuống ăn với anh em những bữa cơm đạm bạc, như những ngày trong kháng chiến. Anh em giúp việc định nấu riêng cho Bác nhưng Bác nhất định không chịu. Khi đi công tác, kể cả những khi đi thăm ngày Tết... bao giờ Bác cũng bảo chuẩn bị sẵn bữa ăn mang theo. Tháng 6-1957 sau gần 50 năm mới có dịp về thăm quê lần đầu tiên. Trong bữa cơm tỉnh Nghệ An mời Bác, có Đại tướng Nguyễn Chí Thanh cùng dự. Mâm cơm chỉ có mấy món ăn đơn giản, nhưng mỗi món đều được dọn làm 2 bát. Bác thấy vậy, Bác liền cất bớt, chỉ để mỗi món một bát. Bác bảo: "Ăn hết thì lấy thêm, không ăn hết để người khác ăn, chớ để người ta ăn thừa của mình!". Bữa cơm đó, một nửa số thức ăn vẫn còn nguyên. Riêng có món cà mắm chỉ có một bát bát nhưng mọi người ăn chưa hết, Bác gấp bỏ vào bát bảo mọi người phải ăn hết, để khỏi lãng phí.

Lần thứ hai Bác về thăm quê năm 1961, bữa cơm chiều Bác dặn cả Chủ tịch và Bí thư của tỉnh là Võ Thúc Đồng và Nguyễn Sĩ Quế cùng đến ăn cơm với



Bác cho vui, nhưng nhớ là phải mang phần cơm của mình đến. Khi vào bàn ăn, Bác lấy ra gói cơm của Bác có độn ngô và ít thịt rim mặn. Hai cán bộ tỉnh, phần cơm do nhà ăn của tỉnh chuẩn bị được nấu bằng gạo trắng, không độn; thức ăn có cá, thịt, miến... Thấy vậy, Bác hỏi:

- Các chú ăn như thế này à?

Ông Võ Thúc Đồng trả lời:

- Dạ, thưa Bác. Hôm nay Bác về thăm, cơ quan mới chuẩn bị các món ăn như thế này, còn thường ngày thì không có đâu ạ.

Bữa cơm hôm đó, mọi người cùng Bác ăn hết phần cơm độn ngô trước, khi dùng sang phần cơm cơ quan tỉnh mang đến thì Bác xin thôi không ăn nữa...

CHIẾC Ô TÔ CŨ “THẮNG LỢI”

Là vị Chủ tịch nước, nhưng Bác Hồ vẫn chỉ sử dụng đến suốt đời chiếc xe cũ POBEDA (Thắng lợi), màu cà phê sữa, do Chính phủ Liên Xô (trước đây) tặng Bác. Hai đồng chí Ngọc và Nguyên thường lái, chăm chút bảo quản nên vẫn phục vụ Bác được. Xe sử dụng lâu năm cũng xuống cấp nhiều, nên cán bộ giúp việc có ý muốn thay chiếc xe mới. Bác biết tin, Bác nói đồng chí Ngọc lái xe:

- Xe hiện nay đã hỏng chưa?

- Thưa Bác, xe chưa hỏng nhưng đổi xe mới chạy êm hơn, nhanh hơn...

Nghe vậy, Bác nói ngay:

- Nếu thế thì chưa nên đổi. Ai muốn xe chạy nhanh hơn, ngồi êm hơn thì đổi. Bác vẫn dùng chiếc xe này được rồi, vì nó chưa hỏng.

Bác còn nói thêm: xe tốt thì nên ưu tiên cho các đồng chí làm ngoại giao khi cần tiếp khách quốc tế trước...

Cán bộ giúp việc chưa từ bỏ ý định, mới bàn riêng với lái xe, nhân một lần đi công tác, cố tạo ra sự cố hỏng xe để lấy cớ "xe quá cũ, máy nóng...

không khởi động được", nhưng Bác vẫn không đổi ý, còn dặn:

- Lần sau, trước khi đi công tác, nên kiểm tra cẩn thận, chuẩn bị tốt thì sẽ không bị lỡ công việc.

Cứ như vậy, Bác thủy chung với chiếc xe "Thắng lợi" cho tới ngày Bác đi xa.

Chung quanh chuyện sinh hoạt đời thường của Bác rất nhiều chuyện xúc động, như chiếc xe "Thắng lợi" hiện vẫn ở Bảo tàng cách mạng là hiện vật lịch sử, nhưng điều ai cũng thấy, cũng nhận ra là bao giờ Bác Hồ cũng thể hiện rất tiết kiệm, đơn sơ mà gần gũi, bình dân... là bài học giáo dục lớn một cách sinh động nhất.

NGUYỄN ĐÌNH (ghi)

BÁC KHÔNG ĐỒNG Ý VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TỔ CHỨC KỶ NIỆM SINH NHẬT CHO BÁC

Năm 1969, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về việc tổ chức bốn ngày kỷ niệm lớn: Kỷ niệm lần thứ 40 ngày thành lập Đảng ta, kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Lênin, mừng thọ Hồ Chủ tịch 80 tuổi và kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Hồi đó, sức Bác đã yếu. Để giữ gìn sức khỏe của Bác, Bộ Chính trị đề nghị: Khi bàn những việc quan trọng của Đảng và Nhà nước thì mời Bác chủ trì, còn khi bàn những việc thứ yếu thì cứ bàn rồi báo cáo lại. Bác cũng đồng ý như vậy. Khi Bộ Chính trị bàn việc tổ chức kỷ niệm bốn ngày lễ lớn thì Bác không dự. Nghị quyết đó ra từ tháng 4. Đến ngày 8-7 thì đăng trên báo *Nhân dân*. Mọi việc lớn hay nhỏ, khi Bộ Chính trị đã bàn xong đều báo cáo lại. Riêng việc này, các đồng chí cũng ngại vì nếu Bác biết thì thể nào cũng không để tổ chức kỷ niệm ngày sinh của mình nên cũng không báo cáo lại với Bác.

Hôm đó, đọc báo xong, Bác gọi các đồng chí trong Bộ Chính trị vào, Bác chỉ vào tờ báo *Nhân dân* để trên bàn và hỏi: Nghị quyết này các chú bàn bao giờ

mà tại sao không cho Bác biết? Bác nói đại ý: tất cả các Nghị quyết của Đảng đều do Bộ Chính trị quyết định tập thể. Gần đây, Bác mệt, có một số cuộc họp không dự được. Đó là khuyết điểm của Bác. Khi đọc nghị quyết đăng trên báo, Bác tán thành nhiều điểm. Chỉ có việc riêng của Bác, Bác không đồng ý. Ai cũng biết Bác là Chủ tịch Đảng ta. Đọc nghị quyết này, người ta sẽ nghĩ rằng Bác chủ trì phiên họp Bộ Chính trị để bàn việc tổ chức lễ kỷ niệm ngày sinh của mình cho linh đình. Thế là không đúng. Bác ngừng một lúc, giở tờ báo, chỉ tay vào một đoạn trong nghị quyết và nói: Lenin là bậc thầy của cách mạng thế giới. Bác chỉ là học trò của Lenin sao các chú lại đặt việc riêng của Bác ngang với những việc lớn của Đảng và Nhà nước? Bác lại chỉ tay vào một đoạn nữa trong nghị quyết và hỏi các đồng chí trong Bộ Chính trị: Sao các chú cho in sách của Bác nhiều thế? Bây giờ nước nhà còn thiếu thốn, sách học, giấy học cho các cháu còn thiếu, thế mà sách báo của ta, kể cả sách của Bác, thì in lu bù. Nên bớt đi, cái gì cần lắm hãy in, để giấy cho các cháu học. Nói xong, Bác lại lấy ngón tay dò dò trên tờ báo. Thì ra vẫn chưa hết! Chỉ tay vào một chỗ trong nghị quyết, ghi việc xây dựng và tu bổ những nhà bảo tàng, nhà lưu niệm của những địa phương cơ sở cách mạng, Bác nói: việc này cũng cần thiết, nhưng Bác nghĩ nước ta đang có chiến tranh, nhà cửa của nhân dân bị tàn phá nặng nề, chúng ta nên để dành vật liệu trước hết xây dựng nhà ở cho nhân dân, trường

học cho các cháu và nhà giữ trẻ. Khi đời sống nhân dân sung túc, lúc đó ta hãy xây dựng bảo tàng này, bảo tàng nọ.

Từ một nghị quyết của Bộ Chính trị, Bác chỉ ra nhiều bài học rất thấm thía. Bác rất khiêm tốn, không muốn đề cao cá nhân mình, lúc nào Người cũng chỉ nhận mình là học trò của Lenin vĩ đại. Mọi việc làm của Bác đều vì dân vì nước. Ngay cả đến khi sắp từ biệt thế giới này, Bác vẫn còn căn dặn: "Sau khi tôi đã qua đời, chớ nên tổ chức điều phúng linh đình, để khỏi lãng phí thì giờ và tiền bạc của nhân dân".

Nhớ Bác, chúng ta nhớ những lời Bác dạy. Mọi chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đều xuất phát từ điều kiện thực tế của đất nước, và luôn đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết.

Theo lời kể của đồng chí NGUYỄN VĂN LUONG,
nguyên uỷ viên Bộ Chính trị, BCH TW Đảng
Trích từ sách: *Bác Hồ sống mãi với chúng ta*, t.2.
NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.



QUYẾT GIÀNH ĐƯỢC ĐỘC LẬP

Khoảng tháng 5-1945, Bác Hồ từ Pác Bó về Tân Trào (Tuyên Quang) - căn cứ địa của cách mạng cả nước để cùng Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân ta chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Ở Tân Trào, các đồng chí địa phương đã làm cho Bác một căn lán khá xinh xắn, náu kín trong khu rừng nửa ở sườn đồi. Lán chia làm hai gian nhỏ, một bên là nơi Bác nằm nghỉ, một bên vừa là chỗ làm việc, vừa là chỗ để tiếp khách.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp lúc ấy được sống và làm việc gần Bác. Lần nào đến đồng chí cũng thấy Bác chăm cù với công việc. Mọi giấy tờ, chỉ thị, Bác đều tự tay đánh máy và đánh số cẩn thận, rõ ràng.

Cao trào kháng Nhật, cứu nước lúc bấy giờ đã cuộn cuộn từ Bắc chí Nam. Ngay ở Hà Nội, thợ thuyền, học sinh, các giới trí thức, người buôn bán đều tham gia rất đông vào công cuộc kháng Nhật. Toàn thể nhân dân đang hướng về Việt Minh, trông chờ một cuộc chuyển biến lớn. Khí thế khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng hừng hực khắp nơi.



Trung ương đã quyết định tích cực chuẩn bị cho cuộc họp toàn quốc của Đảng và quốc dân đại hội đại biểu ở Tân Trào.

Nắm vững thời cơ cách mạng, Bác đã giục chuẩn bị hai cuộc họp trên từ tháng 7-1945 vì Bác bảo tình hình đã khẩn trương lắm. Bác còn dặn: "Có thể còn thiếu một số đại biểu nào đó chưa về kịp cũng họp, nếu không thì không kịp với tình hình chung".

Giữa lúc công việc cách mạng bẻ bộn như vậy, Bác bỗng bị mệt, mấy hôm liền bị sốt, song Bác vẫn gượng làm việc. Lúc nào bị sốt cao, không ăn được, Bác mới chịu đi nằm. Có hôm sốt cao quá Bác bị mê sảng. Lúc nào tỉnh, Bác lại bàn công việc, nói về tình hình, dặn cán bộ phải khẩn trương chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Bác bảo: "Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập".

Ý chí và quyết tâm của Bác đã trở thành ý chí và quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân ta, trở thành nguồn sức mạnh to lớn có ý nghĩa quyết định đưa đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 lịch sử.

Trích từ sách: *Vũ Kỳ - Thư ký Bác Hồ kể chuyện*,
NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005



TẤM HUY CHƯƠNG CAO QUÝ

Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khoá II, họp đúng vào dịp chuẩn bị kỷ niệm lần thứ 73 ngày sinh của Bác kính yêu.

Trong kỳ họp này, các đại biểu đã nhất trí đề nghị Quốc hội trao tặng Bác Hồ Huân chương Sao vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước ta. Biết tin ấy, Bác Hồ rất cảm động. Bác nói: "Tôi vừa nhận được một tin tức làm tôi rất cảm động và sung sướng. Đó là tin Quốc hội có ý định tặng cho tôi Huân chương Sao vàng - Huân chương cao quý nhất của nước ta. Tôi xin tỏ lòng biết ơn Quốc hội. Nhưng tôi xin Quốc hội cho phép tôi chưa nhận Huân chương ấy. Vì sao? Vì Huân chương là để thưởng người có công huân, nhưng tôi tự xét chưa có công huân xứng đáng với sự tặng thưởng cao quý của Quốc hội".

Bác nhắc đến đồng bào miền Nam đang sống khổ cực dưới chế độ dã man của đế quốc Mỹ và tay sai, đang anh dũng kiên quyết đấu tranh thắng lợi và Bác nói tiếp "miền Nam thật là xứng đáng với danh hiệu "Thành đồng Tổ quốc" và xứng đáng được tặng Huân chương cao quý nhất, vì những lẽ đó, tôi xin Quốc hội đồng ý thế này: Chờ đến ngày miền Nam hoàn toàn



giải phóng, Tổ quốc hoà bình thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà, Quốc hội sẽ cho phép đồng bào miền Nam trao cho tôi Huân chương cao quý. Như vậy thì toàn dân ta sẽ sung sướng vui mừng".

Năm 1967, Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô quyết định tặng Bác Huân chương Lênin - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Xô viết - nhưng Bác cũng đã từ chối, hẹn đến ngày đất nước Việt Nam thống nhất, Bắc Nam sum họp một nhà.

Nhưng đến ngày ấy Bác đã đi xa. Và cho đến lúc ra đi, trên ngực Bác vẫn không một tấm Huân chương.

Trích từ sách: *Vũ Kỳ - Thư ký Bác Hồ kể chuyện*
NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005



BÁC HỒ VÀO THĂM BỘ ĐỘI GIỚI TUYẾN

Đúng 14 giờ ngày 15-6-1957, xe của Bác đến Sư đoàn 325. Cùng đi có đồng chí Nguyễn Chí Thanh, đồng chí Trần Quốc Hoàn... Đồng chí Hoàng Văn Thái, Chính ủy kiêm Sư đoàn trưởng hô to: "Chúc Bác Hồ khỏe! Bác Hồ muôn năm!". Cả đơn vị đang đứng thẳng hàng hai bên đường đón Bác, hô theo: "Bác Hồ muôn năm, muôn năm!". Bác đưa tay vẫy chào, triu mến.

Bác nghỉ ngơi một lát, rồi làm việc với sư đoàn. Làm việc xong, đồng chí Thái mời Bác và đoàn đi tắm biển. Từ nhà ra bãi tắm khoảng hơn 200m. Bác đi bộ thoăn thoắt trên bãi cát mịn. Đến nơi tắm, có cán bộ, chiến sĩ bảo vệ xuống biển trước, bơi vòng ngoài. Bác cởi quần dài, mặc quần đùi. Bác nói vui: "Ở đây, chúng ta đều là làng đực, hãy tắm cho thoải mái!". Mọi người đều cười vui.

Bác có bộ ngực đẹp, toát lên vẻ khỏe mạnh của một người thường xuyên rèn luyện thể lực. Bác tắm khoảng 30 phút. Cán bộ bảo vệ mời Bác đến tắm nước ngọt. Bác nói: "Đã lâu, Bác chưa tắm biển, nay vào

giới tuyến thăm và tắm biển là một kỷ niệm đối với Bác. Bác không tắm nước ngọt". Thế là không có ai tắm lại nước ngọt. Bác lấy khăn lau và mặc quần áo. Bác mặc bộ quần áo lụa bà ba màu nâu.

Từ nơi tắm về, các đồng chí của sư đoàn đi phía sau, đồng chí Nguyễn Chí Thanh và đồng chí Trần Quốc Hoàn đi phía trước. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh mặc quần đùi, áo vắt vai để lưng trần. Bác nhìn phía sau lưng đồng chí Thanh và nói: "Lưng của chú Thanh đúng như lưng của nông dân hè". Đồng chí Hoàn nói: "Thưa Bác, anh Thanh là từ nông dân mà ra". Mọi người đều cười vui vẻ.

Bác ngồi hóng mát trên hiên nhà nghỉ. Bác hỏi thăm quê quán những đồng chí ngồi xung quanh. Máy cô văn công và cháu nhỏ xúm đến, ngồi sát bên Bác. Bác vuốt ve các cháu như một người ông thật sự. Đến giờ, đồng chí Thái mời Bác vào ăn cơm chiều. Bác ăn rất ngon miệng. Bác khen những món đặc sản ở Huế và Đồng Hới, như cá, mực, mắm nêm, cà, rau chuối chát, mắm tôm chua ăn với thịt lợn luộc, canh mướp đắng nấu với tôm bóc trần.

Đến 19 giờ 30 phút, Bác gặp cán bộ, chiến sĩ cơ quan sư đoàn và đơn vị trực thuộc. Đồng chí Nguyễn Chí Thanh tuyên bố lý do, rồi nói: "Hôm nay, Bác đến thăm vui chung với tất cả mọi người. Ai có thơ, ca, hò, vè thì lên hát vui với Bác. Bác nghe rồi sẽ có thưởng...". Cơ quan đã chuẩn bị bánh kẹo và dưa hấu.



Đồng chí Thanh đem ra một mâm đầy bánh kẹo phân phát cho các cháu. Bác mặc bộ đồ nâu. Bác không ngồi ghế mà ngồi trên nền xi măng. Bác vẫy các cháu bé đến ngồi cạnh Bác. Một cháu gái bé nhất được ngồi vào lòng Bác và được Bác cho nhiều kẹo. Các cháu khác cũng được Bác cho kẹo. Bác bảo: "Có chú nào ra hát ít bài cho vui". Một số anh chị em lên hát, hò vè, ngâm thơ đều được Bác trực tiếp thưởng cho từ hai đến bốn cái kẹo. Một đồng chí ngâm bài: "Đêm nay Bác không ngủ". Vừa ngâm xong, Bác nói: "Bác không ngủ nè!" và cho hai cái kẹo. Có đồng chí hò theo điệu "mái nhì Huế":

*"Nhà không có cột thì nhà xiêu
Cây không có gốc thì cây đổ,
Nay ta đã có Cu Hồ
Dựng xây đất nước cơ đồ Việt Nam".*

Bác nói: "Giọng hò hay, Bác thưởng 2 kẹo. Nhưng nội dung chỉ được 2 câu trên, còn hai câu sau thì Bác phạt. Đáng lẽ được 4 kẹo, nhưng Bác trừ 2 còn 2". Tất cả vỗ tay reo vui và rất xúc động vì Bác không nghĩ cho riêng mình.

Kết thúc buổi liên hoan, Bác nhắc mọi người công tác giỏi, không tự phụ, mỗi người trồng ba cây dương liễu để phủ xanh cái đồi trọc này.

Bộ Chính trị có điện khẩn đề nghị Bác ra ngay Hà Nội. Bác bảo đồng chí Sư đoàn trưởng: "Bác muốn gặp cán bộ, chiến sĩ cả sư đoàn trước khi Bác về". Sư



đoàn báo các đơn vị sẽ có mặt tại thị xã Đồng Hới trước 4 giờ sáng ngày 16-6-1957.

Đúng giờ, Bác đến. Bác vẫy tay chào bộ đội và nói về tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ quân đội và trách nhiệm của cán bộ chiến sĩ. Bác đặc biệt xúc động khi nhắc tới cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào miền Nam đang diễn ra sôi sục ở bên kia sông Bến Hải, đòi địch phải nghiêm chỉnh thi hành hiệp nghị Giơ-ne-vơ, chống khủng bố, đàn áp những người kháng chiến cũ, đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống... Bác căn dặn sư đoàn phải nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu thật tốt. Phải ra sức học tập chính trị, quân sự, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân. Phải kiên quyết làm tròn nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc và làm hậu thuẫn cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Cuối cùng Bác nói: "Vì bận công việc, Bác phải ra ngay Hà Nội. Bác ủy nhiệm đồng chí Nguyễn Chí Thanh thay mặt Bác nói chuyện tiếp với các chú. Bác chúc các chú khỏe...".

Đồng chí Hoàng Văn Thái hô to: "Chúng cháu xin hứa với Bác quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ". Cả sư đoàn hô to: "Xin hứa, xin hứa, xin hứa!". Bác ngấm nhìn toàn đội hình sư đoàn ân cần trìu mến và vẫy tay chào tạm biệt.

Theo Thiếu tướng NGUYỄN CÔNG TRANG



NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ TẮM GUƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH KHI NGƯỜI Ở PÁC BÓ

Dầu năm 1941, Bác Hồ về nước, Người đã chọn Pác Bó (huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng) làm nơi đứng chân xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Vào những năm 1940-1941, đời sống người dân Pác Bó vô cùng cực khổ, lương thực chủ yếu chỉ là ngô. Có những gia đình thiếu đói, vào những ngày giáp hạt phải vào rừng để đào củ mài để kiếm sống qua ngày. Còn có những gia đình bốn đời truyền nhau một tấm áo chàm, miếng vá nọ chồng lên miếng vá kia, đến khi nhìn lại thì không còn nhận ra đâu là miếng vải may từ lúc đầu tiên nữa. Người về nước trong thời điểm đó và chọn hang Cốc Bó làm nơi trú ẩn. Cuộc sống của Người kham khổ đạm bạc cũng chỉ cháo ngô và rau rừng như những đồng bào quanh vùng. Thấy Bác đã có tuổi, vất vả ngày đêm, lại phải ăn cháo ngô sợ Người không đủ sức khỏe nên các đồng chí đã bàn nhau mua gạo để nấu riêng cho Bác. Biết vậy Người đã kiên quyết không đồng ý. Có lần ngô non xay để lâu ngày mới dùng đến, nấu cháo bị

chua. Các đồng chí lại đề nghị Bác cho nấu cháo gạo để Bác dùng Bác vẫn không nghe. Người hỏi các đồng chí:

- Có cách nào làm cho bắp non khỏi bị chua không?

Các đồng chí thưa:

- Nếu rang lên thì có thể ăn được nhưng không ngon.

- Không ngon cũng được, thế thì rang lên mà ăn, không nên bỏ phí. Một hạt bắp lúc này cũng quý.

Lời Bác nói đã cho anh em thấm thía một bài học về sự tiết kiệm. Và câu thơ "Cháo bẹ rau măng vẫn sẵn sàng" ra đời trong thời kỳ này. Trong hoàn cảnh khó khăn gian khổ, Bác chúng ta vẫn luôn tin tưởng vào một ngày mai tươi sáng.

Đầu tháng 4/1941, Bác và các đồng chí chuyển sang sống ở lán Khuổi Nặm. Đồng chí Bảo An - quê ở Sóc Giang, Hà Quảng bầy được một chú gà lôi. Mọi người trầm trồ khen con gà đẹp quá và xin Bác giữ lại nuôi làm cảnh. Bác bảo:

- Nuôi gà lôi giải trí cũng thích, nhưng hiện nay lương thực rất thiếu thốn, cơm gạo chúng ta còn chưa đủ ăn thì các chú lấy gì để nuôi gà cảnh?

Anh em thưa với Bác: - Chúng cháu sẽ bắt sâu bọ để nuôi gà.

Bác đồng ý, nhưng chỉ được vài ngày sau con gà lôi gầy sút đi. Thấy vậy Bác hỏi:

- Bây giờ chúng ta giải quyết thế nào đây?



Biết ý, anh em thưa:

- Vậy xin phép Bác cho chúng cháu thịt gà ạ.

Bác nhất trí. Anh em hớn hờ vì nghĩ hôm nay sẽ được cải thiện một bữa ra trò. Nhưng khi thịt gà, Bác chỉ cho phép lấy bộ lòng để nấu một bữa tươi. Còn tất cả băm thật nhỏ cho nhiều muối và ớt rang mặn lên để vào ống tre ăn dần trong các bữa sau. Bác còn dặn, nhớ để phần cho những đồng chí đang đi công tác cơ sở chưa về. Chỉ một miếng ăn nhỏ lạ miệng Người cũng không quên các đồng chí vắng nhà.

Năm 1942, Bác sang Trung Quốc để gặp gỡ với chính quyền Trung ương Tưởng Giới Thạch bàn về mối quan hệ giữa hai nước trong công cuộc chống Nhật. Không may, đi đến phố Túc Vinh, huyện Đức Bảo, Quảng Tây, Trung Quốc, Người đã bị chính quyền địa phương Tưởng Giới Thạch bắt giữ. Người đã bị giải đi qua hơn 30 nhà lao của 13 huyện thị Quảng Tây, Trung Quốc. Tháng 10/1943, Người được trả lại tự do. Đến tháng 10/1944, Người quay trở lại Pác Bó. Các đồng chí đã đưa Bác vào nhà cụ Dương Văn Đình (bố đồng chí Dương Đại Lâm) mọi người mừng rỡ khi thấy Bác trở về. Nhìn thấy Bác gầy yếu, tóc bạc đi mấy phân, ai cũng xót xa, thương Bác. Cụ Dương Văn Đình đã cho người nhà nấu cháo và bung đến một bát cháo trứng gà mời Bác. Bác hỏi:

- Ở đây một ngày ăn mấy bữa hả cụ?



- Dạ, một ngày ăn ba bữa, bữa sáng thì ăn cháo.
- Thế ai cũng được ăn cháo đánh với trứng à?

Mọi người phải thú thực vì thấy Bác đi đường mệt nên mới làm mời Bác thôi. Bác không bằng lòng bảo với mọi người:

- Các đồng chí làm cách mạng, tôi cũng làm cách mạng, tại sao tôi lại được đặc biệt hơn các đồng chí? Cách mạng gian khổ phải cùng nhau chịu đựng, mọi người ăn sao tôi ăn vậy.

Và Người đứng dậy, bưng bát cháo trứng đến mời bà cụ cô của đồng chí Dương Đại Lâm. Bác nói: "Đây mới là người cần được bồi dưỡng. Bà cô đã sống gần trăm tuổi rồi, cực khổ vất vả đã nhiều, cần ăn ngon để sống với con cái đến ngày nước nhà độc lập, vui hưởng thái bình".

Nghe Bác nói vậy ai cũng thấy sống mũi cay cay. Thương Bác và càng thêm cảm phục Bác. Chưa bao giờ Bác đòi hỏi phải có sự ưu tiên cho riêng mình. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào Người cũng đều nghĩ cho người khác và quan tâm đến tất cả mọi người xung quanh.

Qua các nguồn tư liệu, hồi ký, lời kể của những đồng chí cán bộ Đảng viên đã từng được Bác trực tiếp dìu dắt, rèn luyện trưởng thành chúng ta thấy còn rất nhiều những câu chuyện về tấm gương đạo đức cách mạng của Người. Mỗi lời nói, việc làm dù nhỏ của Người đều mang trong đó một bài học sâu sắc về

đạo đức cách mạng. Cả cuộc đời Người đã hiến dâng cho dân tộc, cho nhân dân và toàn nhân loại. Người là tấm gương đạo đức cách mạng mẫu mực, trong sáng tuyệt vời, để mỗi chúng ta tự soi mình vào đó nguyện suốt đời học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Người.

BÁC VÀO HỘI NHỮNG NGƯỜI YÊU NGHỆ THUẬT

Bác vào Hội những người yêu nghệ thuật không phải là trên danh nghĩa mà vào Hội những người yêu nghệ thuật là để hoạt động tích cực. Nhà điện ảnh Hà Lan Giôrit Iven trong dịp sang thăm nước ta, đến Hà Nội, đã được Bác mời đến để Bác hỏi chuyện.

Hôm ấy vào một đêm hè sau khi chúng tôi xem bộ phim "Vĩ tuyến thứ 17" nổi tiếng của mình, nhà điện ảnh Hà Lan Giôrit Iven được Bác tiếp. Đây là một vinh dự lớn và quá bất ngờ đối với ông. Vừa gặp Bác, Bác đã trò chuyện thân mật như người nhà.

- Tôi nhiều tuổi hơn, tất nhiên là anh. Chú ít tuổi hơn, tất nhiên chú là em. Có phải không nhà quay phim Giôrit Iven?

Bác và Iven cùng cười vui vẻ. Bác lại hỏi tiếp:

- Chú định ở đây trong bao lâu?

- Thưa Chủ tịch, tôi ở đây 6 tháng.

- Như thế ít quá! Phải một năm hay là lâu hơn nữa, mang cả "thím" ấy sang đây. Nhân dân Việt Nam chúng tôi và tôi có cơm thì chú ăn cơm, có cháo



thì ăn cháo, không để chú đói đâu. Bây giờ chú mới biết tôi nhưng tôi đã biết chú từ năm 1922, 1923 rồi.

Iven rất cảm động, nhưng cũng rất ngạc nhiên:

- Thưa Chủ tịch, xin Chủ tịch cho tôi được nghe câu chuyện cũ gần nửa thế kỷ trước.

Bác im lặng một lúc, rồi Bác bắt đầu nhắc cho Iven nhớ lại:

Vào những năm đó nhà điện ảnh Giôrít Iven vừa hoàn thành xuất sắc tác phẩm "Tư bản và tôn giáo". Cuốn phim ngụ ý vạch mặt bọn phong kiến trước đây lợi dụng tôn giáo để áp bức, bóc lột. Bây giờ tư bản cũng làm như vậy. Bọn chúng dùng tôn giáo để đi chiếm thị trường, cướp đất làm thuộc địa. Vua Hà Lan lúc đó rất bức tức với cuốn phim của Giôrít Iven, ra lệnh trục xuất nhà nghệ sĩ trẻ và có biệt tài ra khỏi đất Hà Lan. Bọn tư bản thì tập trung đả kích đồng chí. Trong khi đó Bác đã viết bài đăng trên báo *Nhân đạo* (l'Humanité) bênh vực cuốn phim ấy và chống lại những luận điệu vu cáo của bọn tư bản. Khi trở về Pháp, Giôrít Iven đã tìm được tờ báo mà Bác đã viết bài nói về bộ phim của mình. Đọc lại những bài báo của Bác viết từ những thập niên 20, Giôrít Iven cảm động nói:

- Đồng chí Hồ Chí Minh không những là một nhà quân sự lỗi lạc, một nhà chính trị thiên tài mà còn là một nhà nghệ thuật lớn: vì những bài báo đồng chí viết tháng 6 năm 1922 chúng tôi đem ra so sánh có nhiều người trên thế giới hiện nay viết về nghệ thuật



của tôi chưa đánh giá được như đồng chí Hồ Chí Minh bấy giờ.

Năm 1924, Bác đi dự Đại hội quốc tế cộng sản lần thứ 5. Bác đi xe lửa và mặc những bộ quần áo sang trọng để tránh bọn mật thám Pháp theo dõi. Bác cải trang rất giỏi. Đồng chí Long Gô (người Pháp) trong một bài báo nói về Bác đã viết: "Chỉ có anh Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam dám lên tiếng chống thực dân Pháp". Ở ngay giữa Pari, thủ đô nước Pháp, Bác vẫn lên tiếng chống thực dân Pháp. Đó thật là một điều rất dũng cảm. Bác đến Leningrát, đồng chí Mácxen Casanh, người được Đảng cộng sản Pháp cử đi Đại hội quốc tế cộng sản lần thứ 5 và có nhiệm vụ tổ chức đón Bác. Hôm đó đồng chí Casanh cho đồng chí Pôn ra ga xe lửa đón Bác. Khi đồng chí Pôn đến hỏi xem Bác có phải là Nguyễn Ái Quốc, nếu đúng các câu hỏi sẽ đưa về Mạc Tư Khoa. Thấy một người châu Á gầy gò, giống như ảnh đem theo, đồng chí Pôn hỏi bằng tiếng Nga:

- Đồng chí đi đường nào đến đây?
- Tôi đi đường bí mật.
- Đồng chí đến đây mất mấy ngày?
- Tôi đến đây mất hai ngày!
- Đồng chí đến đây hai ngày mà đã nói được tiếng Nga à? Đồng chí biết tiếng Nga từ bao giờ?
- Vâng, đến đất nước của Lênin phải biết tiếng của Lênin.



TÌNH THUƠNG CỦA BÁC

Hà Tĩnh - vùng "cán xoong" của khu 4 cũ - Những ngày tháng 3 năm 1966, chia lửa với miền Nam, phải chịu đựng bao ác liệt đánh phá của không lực Hoa Kỳ.

Dã man nhất, chúng rải thảm bom B.52 vào các làng mạc hiền hòa, bệnh viện, chùa chiền, nhà thờ và trường học... Trường cấp 2 Hương Phúc thuộc huyện Hương Sơn là mục tiêu đánh phá của chúng.

Vào một ngày trung tuần tháng 3-1966, hàng đàn quạ Mỹ lông lộn ném bom "tọa độ" vào trường. Buổi sáng, chỉ mỗi lớp 6A, vừa vào tiết học văn, 45 học sinh chỉ có một em sống sót. Hôm ấy, học trò gái Nguyễn Thị Mão vì có việc nhà xin phép đến muộn, nên em thoát khỏi bị vùi lấp dưới hố bom của bầy quỷ dữ.

Bác Hồ được tin đau thương này, đã cho mời Bộ trưởng Giáo dục Nguyễn Văn Huyền lên cho Bác biết tình hình cụ thể giặc Mỹ leo thang hủy diệt các trường học.

Đoàn chúng tôi gồm: em Nguyễn Thị Mão, học sinh lớp 6; thầy giáo chủ nhiệm Thái Văn Nhậm, cô



Trương Thị Vi, đại diện gia đình học sinh và thầy trưởng ty giáo dục Lê Sĩ Nghĩa, cấp tốc về Hà Nội để gặp Bác theo lệnh của Bộ. Bác bận trăm ngàn việc lớn của đất nước, mà không quên một lớp học nhỏ đau thương - nơi thâm sâu xa vời - trong trăm ngàn trường lớp khác. Chúng tôi theo Bộ trưởng vào Ba Đình báo cáo với Bác sự việc tàn bạo của giặc Mỹ ở Hương Sơn vừa xảy ra. Lúc chúng tôi đến, Bác chờ sẵn ở sảnh đường phòng khách Phủ Chủ tịch. Thầy trò chúng tôi có ngờ đâu Người lại trân trọng và chu đáo với anh chị em chúng tôi như vậy!

Bác thân mật hỏi thăm từng người. Tôi thay mặt đoàn thưa cùng Bác giặc Mỹ đã trút bom hủy diệt toàn bộ ngôi trường. Hôm ấy, may là các lớp khác học buổi chiều. Lớp sáu chỉ còn mỗi một em sống sót là em Mão. Bác bảo Mão đến ngồi kề Bác. Bác nhẹ nhàng vuốt tóc cháu gái bé bỏng, như ông ngoại vỗ về an ủi cháu. mấy lần câu chuyện tôi kể phải dừng lại vì Bác rút khăn tay lau mắt.

Đến lượt cô Trương Thị Vi, người thân của học sinh bị nạn, đứng lên:

- Thưa Bác, cháu đại diện cho phụ huynh học sinh, em ruột cháu bị lấp vùi trong căn hầm, ngạt thở chết. Cha già không đi được, cháu đi thay.

Bùi ngùi lặng im một lúc, Bác hỏi:

- Cháu có biết phụ huynh là gì không?

- Thưa Bác, phụ huynh là cha mẹ ạ!



Bác ôn tồn giảng giải thêm:

- Phụ huynh là cha anh. Ngày xưa phong kiến trọng nam khinh nữ, nên chỉ nói đến cha anh, xem nhẹ vai trò của mẹ. Hôm nay, Bác dặn chú Huyền là ta có từ cha mẹ thì cứ gì phải dùng phụ huynh. Còn học sinh thì ta dùng học trò cũng được. Từ nào ta thiếu thì hãy mượn.

Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền đỡ lời thưa Bác:

- Chúng cháu đã bắt đầu dùng "Hội cha mẹ học sinh".

Còn phụ huynh học sinh thì dùng cha mẹ học trò, hoặc gia đình học trò... ạ? .

(Ghi theo lời đồng chí ĐÀO DUY HI)

NĂM NGÓN TAY HUYỀN THOẠI CỦA BÁC

Đầu tháng 10-1953, tại khu núi Hồng, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, Bộ Chính trị họp bàn kế hoạch tác chiến Đông Xuân năm 1953-1954. Tham dự hội nghị có Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng bí thư Trường Chinh, các Ủy viên Bộ Chính trị: Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị. Trong hồi ức của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại:

"... Tôi bắt đầu trình bày tình hình địch từ tháng 5 năm 1953, Hăng-ri Na-va đã sang thay. Xa-lăng làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp. Na-va đã cho mở nhiều cuộc hành binh càn quét lớn tại vùng địch hậu trên cả nước, nhảy dù xuống Lạng Sơn, đặc biệt trong tháng tám, Na-va bất thần rút khỏi tập đoàn cứ điểm Nà Sản.

Nà Sản là một mục tiêu quan trọng trong mùa khô. Vì so sánh với đồng bằng, thì vùng rừng núi vẫn là chiến trường thuận lợi hơn. Tây Bắc lại là hướng ta đã lựa chọn. Địch rút quân khỏi Nà Sản không khỏi ảnh hưởng tới kế hoạch Đông Xuân. Trên chiến



trường rừng núi Bắc Bộ, Pháp chỉ còn hai lực lượng nhỏ, một ở Lai Châu, một ở Hải Ninh. Có ý kiến nên tiêu diệt hai bộ phận này để giải phóng hoàn toàn biên giới Việt-Trung. Đây là những chỗ yếu của địch. Nhưng kế hoạch Đông Xuân phải nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân địch, tạo nên một chuyển biến mới trong chiến tranh. Từ ngày học tập về cải cách ruộng đất, các chiến sĩ đều mong mỗi được trở về đồng bằng để giải phóng quê hương. Nhưng đồng bằng lại là chỗ rắn nhất. Phòng tuyến boongke của Đờ Lát tuy không ngăn cản được bộ đội ta thâm nhập đồng bằng, nhưng vẫn gây khó khăn cho ta trong những trận đánh lớn. Hiện nay Na-va đã tập trung ở đồng bằng một lực lượng cơ động lớn chưa từng có từ khi khởi đầu chiến tranh, sẵn sàng chờ đón cuộc tiến công của ta...

Bác ngồi hóp, thái độ bình thản, điều thuốc lá kẹp giữa hai ngón tay duỗi thẳng... Đôi mắt Người chợt lộ vẻ chăm chú. Bàn tay Bác đặt lên bàn, bỗng giơ lên và nắm lại... Người nói:

- Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn.

Bàn tay Bác mở ra, mỗi ngón tay trở về một hướng⁽¹⁾.

(1) Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử*. NXB Quân đội nhân dân. Hà Nội 2000. Trang 25-26.

Như một lời tiên tri, mấy tháng sau, trước khi bước vào tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hùng mạnh của thực dân Pháp, ta đã giáng cho quân Pháp năm đòn chiến lược, ứng với năm ngón tay của Bác, buộc Na-va phải làm theo ý ta, phân tán lực lượng ra trên khắp chiến trường Đông Dương. Đó là: giải phóng Lai Châu (ngày 10-12-1953), tiến công chiến lược Trung Hạ Lào (từ 21-12-1953 đến 31-1-1954), tiến công chiến lược ở Thượng Lào (từ 26-1 đến 10-2-1954), tiến công chiến lược ở Bắc Tây Nguyên (từ 27-1 đến 5-2-1954) và đánh địch ngay sau lưng chúng ở đồng bằng Bắc Bộ, Bình Trị Thiên, nam Trung Bộ, Nam Bộ.

Năm ngón tay của Bác từ đó trở thành huyền thoại về sự chỉ đạo tài tình, sáng suốt, biết tạo thời cơ để chiến thắng kẻ thù trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng, của Bác Hồ kính yêu.

NHỚ BUỔI SÁNG 19-5-1969

Việc Bác Hồ tặng hoa cho các đơn vị có thành tích bắt đầu từ năm 1965. Vào các dịp kỷ niệm sinh nhật Bác, Quốc khánh 2/9, Tết Dương lịch, Âm lịch, các cơ quan, đơn vị đều có bình xét đề nghị Bác tặng hoa.

Các lẵng hoa của các cơ quan, đoàn thể, đoàn ngoại giao... tặng Bác, Bác đem tặng lại cho các đơn vị có thành tích. Việc làm tuy đơn giản, nhưng có tác dụng động viên cổ vũ phong trào rất lớn.

Ngày 19 tháng 5 lại đến. Đó là một ngày cũng như bao ngày khác, cũng với nắng, với gió, cũng với bầu trời, mặt đất ấy... Nhưng sao mà nó thiêng liêng thế! Kể từ ngày 19 tháng 5 năm 1946, lần đầu tiên nhân dân ta kỷ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng năm cứ đến ngày đó, toàn dân tộc lại như được sống những giờ phút đặc biệt, niềm vui lâng lâng, tâm hồn phơi phới với lòng tự hào chính đáng của người dân một nước độc lập, tự do.

Được sống gần Bác từ những ngày ăn cơm độn sắn, từng được theo chân Bác đi nhiều nước, tôi cảm nhận một cách sâu sắc cái diệu kỳ của ngày 19 tháng 5.



Sáng ngày 19 tháng 5 năm 1969, tôi lại dậy sớm...

5 giờ 30, tôi đưa các con tôi và các con đồng chí Cẩn đến chúc thọ Bác.

Đúng 9 giờ, Bác ngồi vào bàn làm việc với bản "Tài liệu tuyệt mật" trước mặt. Bên ngoài nắng sớm và gió nhẹ làm rung rinh hoa lá. Những chùm hoa phượng nở sớm, đỏ rực rỡ. Mặt hồ lăn tăn, lấp lánh ánh mặt trời. Một làn gió làm bay những sợi tóc bạc của Bác. Bác ngồi đó, tựa lưng vào thành ghế thoải mái, ung dung, nét suy tư hiện lên trên vầng trán rộng.

Hôm nay, Bác xem xét kỹ lại toàn bộ các bản viết của Người trong bốn năm qua, nhưng chỉ chữa thêm ba chỗ ở phần mở đầu.

Trong câu "nhưng tinh thần, đầu óc vẫn sáng suốt như thường", Bác khẳng định lại bằng câu: "nhưng tinh thần, đầu óc vẫn còn sáng suốt". Đúng là phải rất sáng suốt ở tuổi 79 mới có thể để lại một bản Di chúc có tầm vóc lớn lao và giá trị nhiều mặt như thế.

Trong câu: "Khi người ta đã ngoài 70 tuổi...", Bác bỏ chữ "tuổi" và thay bằng chữ "xuân". Bác dùng chữ "sẽ" thay cho chữ "phải" trong câu "phòng khi tôi phải đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác".

Đúng 10 giờ, tôi báo cáo với Bác trưa nay nhân kỷ niệm sinh nhật Bác, hai cháu Nguyễn Thị Châu và



Phan Thị Quyên sẽ vào ăn cơm với Bác. Bác gật đầu tỏ vẻ hài lòng rồi bảo tôi:

- Chú mời chú Tô trưa nay sang cùng tiếp khách với Bác.

Khi tôi đã xuống đến cầu thang. Bác còn gọi lại hỏi:

- Cháu Trỗi hy sinh cách đây đã gần 5 năm rồi đấy chú nhỉ?

Tôi báo cáo với Bác:

- Thưa Bác! Anh Trỗi hy sinh ngày 15 tháng 10 năm 1964, đến nay đã gần 5 năm.

Trầm ngâm một lúc, Bác bảo đồng chí Cần nấu món ăn theo kiểu Nam bộ để hai cháu miền Nam ăn cho ngon miệng.

Bữa cơm trưa ngày 19 tháng 5 ấy có ai ngờ lại là ngày 19 tháng 5 cuối cùng trong cuộc đời 79 mùa xuân của Bác Hồ. Bữa cơm đã diễn ra thật ấm cúng, thân tình: Bác ngồi ở đầu bàn, Phan Thị Quyên ngồi bên trái Bác, Nguyễn Thị Châu ngồi bên phải Bác, cạnh anh Phạm Văn Đồng. Thế là gần đủ ba thế hệ, có cả ba miền: miền Bắc, miền Trung, miền Nam. Hôm ấy, Bác ăn ngon miệng, vừa ăn, vừa chuyện trò rất vui.

Trích hồi ký của đồng chí VŨ KỲ



MẮT LÒA, TÂM SÁNG

... Anh em thương binh không còn nhìn thấy được Bác, Bác gọi tất cả quần bên mình. Anh em cận vệ, cán bộ trung tâm thấy Bác khóc, những giọt nước mắt chan chứa hai khóe mắt, chảy tràn xuống gò má và làm lấp lánh chòm râu bạc.

Bất chợt, có tiếng một anh thương binh vang lên tưởng như vỡ òa cả không gian trầm lắng khi đó. "Ồi. Bác... Bác khóc...". Ngay lập tức, tiếng khóc của người thương binh trở nên có một sức mạnh kỳ diệu, những anh em thương binh khác ở xung quanh sờ, đón những giọt lệ của Bác với bao tiếng thốt lên: "Bác... Bác thương chúng cháu. Bác khóc. Có những kẻ lại khinh chúng cháu là "đồ mù"".

Trên đường về, Bác ghé tai bác sĩ Trần Duy Hưng, khi đó là Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội đang ngồi cạnh Người. "Mắt sáng mà tim mù mới là kẻ đáng sợ nhất". Bác sĩ Trần Duy Hưng vui vẻ nói với Bác: "Mắt sáng nhìn thấy cả thiên hạ về mình". Bác nhẹ nhàng nói: "Cái đạo làm người "tri túc" tu khó thành lắm".



CÂU CHUYỆN "GẦN DÂN"

Sinh thời, tất cả tiền lương, tiền viết sách, viết báo Bác giao hết cho cần vụ gửi tiết kiệm ở một ngân hàng trên đường Quán Thánh. Năm 1965, Mỹ ném bom bắn phá Hà Nội, tình hình căng ghê gớm.

Một buổi trưa, Bác nằm dưới tán cây to ở Phủ Chủ tịch, Bác gọi đồng chí Vũ Kỳ lại hỏi: "Trời nắng thế này, mình nằm dưới tán cây mà còn thấy hầm hập, không biết anh em trực chiến trên nóc nhà Quốc hội có đủ nước dùng không? Bác dạo này yếu quá, sợ lên không nổi".

Đồng chí Vũ Kỳ chạy đi một lúc, quay trở về. Bác nói ngay: "Chú phải nói đúng những điều chú thấy, chú nghe. Bác bị tuyên truyền không ít...". Đồng chí Vũ Kỳ báo cáo lại anh em chiến sĩ có nước để dùng nhưng phải dè sẻn... Sau một hồi suy nghĩ, Bác nói lại: "Chú cho rút tất cả tiền tiết kiệm của Bác, gửi ngay sang Bộ Quốc Phòng. Chú nói tiền này Bác tặng cho bộ đội phòng không để có thêm nước uống". Trưa hôm sau, đồng chí Lê Hữu Lập, cán bộ văn phòng Phủ Chủ tịch rút toàn bộ số tiền tiết kiệm của Bác và trao cho Bộ Quốc phòng.



Một lần khác, trong chuyến đi công tác tại tỉnh Hà Đông, Bác xuống tát nước cùng nông dân ngay trên bờ ruộng. Một đồng chí lãnh đạo tỉnh cũng xuống cầm dây gầu nhưng lóng ngóng không sao tát được nước. Bác Hồ không nói gì. Chỉ riêng một chi tiết này thôi cũng khiến chúng ta phải ngỡ ngàng và đặt câu hỏi: "Tại sao Bác xa đất nước hơn 30 năm, từ ngày còn là anh thanh niên Nguyễn Tất Thành 20 tuổi, lại sinh trưởng trong một gia đình nhà Nho, nhưng công việc nhà nông Bác vẫn rành rẽ. Đó lẽ nào không phải là trọng cái gần dân, không xa rời nhân dân, gần bó mật thiết với nhân dân".

TIẾT KIÊM LÀ KHÔNG HOANG PHÍ

Sống bên Bác một thời gian, biết tính Bác nên mỗi lần đi công tác xa là anh em cần vụ lại chuẩn bị... cơm nắm. Tôi nhớ khi đó là vào năm 1962, ngày rét đậm, Bác có chuyến công tác xa Hà Nội. Tôi ngồi cạnh đồng chí Vũ Kỳ, thấy bất ngờ khi dưới sàn xe là 3 phích nước cỡ lớn.

Tôi hỏi "Sao hôm nay lại mang đi nhiều phích thế này?". Đồng chí Vũ Kỳ trả lời: "Bác dặn rồi, hôm nay công tác, anh em ở tỉnh, ở huyện chắc sẽ lại mổ bò mổ trâu, chuẩn bị mâm cỗ. Vì đang là mùa rét, Bác bảo đem canh đi". Tôi lại hỏi: "Vây ăn thế nào?". "Nước cho vào phích, cái thì cho vào cặp lồng, đậy chặt lại. Khi dừng chân dọc đường, đổ nước sôi vào là có ngay bát canh ngon rồi...".

Một câu chuyện khác. Sinh thời, Bác luôn căn dặn cán bộ đừng tự cho mình quyền sống sung sướng trên sự khổ sở của nhân dân. Năm 1964, cả miền Bắc phát động phong trào tiết kiệm. Tết năm đó, đồng chí Vũ Kỳ báo cáo với Bác việc chuẩn bị ăn Tết của anh em trong Phủ Chủ tịch.

Đồng chí Vũ Kỳ nói đại ý năm nay toàn miền Bắc



phát động tiết kiệm nên chỉ tổ chức tiệc trà cho anh em "phá cỗ" đơn giản... Bác không đồng ý. Bác nói, truyền thống dân tộc, cả năm chỉ có 3 ngày Tết, phải cho anh em được vui không khí ngày Tết. Tiết kiệm không có nghĩa là ép mình, ép mọi người phải sống khổ hạnh. Tiết kiệm là không hoang phí. Ngày Tết nhất thiết phải có kẹo bánh, có gói chè để anh em có quà mang về cho gia đình.

Theo lời kể của Nhà văn SON TÙNG

"CUỘC ĐỜI CÁCH MẠNG THẬT LÀ SANG"

Trong suốt những năm kháng chiến gian khổ, Bác Hồ đã di chuyển chỗ ở nhiều lần để đảm bảo an toàn, bí mật. Mỗi khi tổ bảo vệ đi tìm địa điểm, Bác thường dặn những điểm cần thiết, nghe nhiều thành quen, lời Bác dặn giống như một bài thơ dễ nhớ:

*"Trên có núi
Dưới có sông
Có đất ta trồng
Có bãi ta vui
Tiện đường sang bộ Tổng
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng, ráo, kín, mát
Gần dân, không gần đường."*

Chỉ có mấy câu ấy thôi, nhưng thực hiện được thật là khó. Núi đẹp thì thiếu sông, được nơi kín đáo lại không gần dân. Tuy vậy, gắng sức vẫn tìm ra được nơi vừa ý. Anh em làm cho Bác một cái "lầu" bằng tre lợp lá cọ. Tầng trên để Bác ngủ và làm việc ban đêm, tầng dưới làm việc ban ngày. Như thế sẽ tránh được thú dữ và không khí ẩm thấp của núi rừng.



Gọi là nhà lầu, thật ra nó bé lắm. Bác giao hẹn: Chiều cao có thể giơ tay với được, còn chiều ngang thì đưa tay sang phải, sang trái vừa chạm đến, để tiện lấy được các vật dùng để ở vách. Bác bảo làm như vậy đỡ tốn công sức lao động, tiện giữ bí mật. Trên sàn chỉ cần một cái bàn con để Bác ngồi làm việc, xem sách là đủ.

Đồ dùng riêng của Bác thật là giản dị. Chỉ có cái chăn, cái màn, vài bộ quần áo và đôi dép cao su. Nếu có lệnh di chuyển đi đâu, mấy Bác cháu chỉ việc đem mấy bộ quần áo và cái màn cuộn bên trong cái chăn của Bác thành một gói, thế là xong rồi. Ngoài ra còn có ít sách, ít tài liệu đựng trong chiếc túi, đi đâu Bác đeo lấy, anh em hậu cần chỉ mang hộ Bác chiếc máy chữ xách tay.

Hàng ngày, ngoài việc tập võ thuật, bác còn tham gia chơi bóng chuyền và bơi lội. Nhờ tập đều như vậy nên mỗi khi đi công tác qua sông, bất kể ngày đêm, Bác vẫn bơi qua sông một cách dễ dàng. Nhưng lúc đi công tác gặp lũ to, suối lớn cũng ít khi Người chịu dừng lại.

Cuối thu năm 1947, cuộc sống của Bác cùng các đồng chí giúp việc đã khá chu đáo. Quanh nhà có vườn rau, giàn mướp, đàn gà, sân bóng, xà đơn, xà kép. Bác còn bảo mua đàn về để các đồng chí trẻ học nhạc, học hát cho vui.

Mặc dù Bác rất bận nhưng nếp sinh hoạt của



Bác luôn giữ đều đặn, thứ tự. Dù lúc thuận lợi hay khi tình hình diễn biến phức tạp, khó khăn, căng thẳng, phong thái của Người cũng vẫn điềm tĩnh, kiên quyết, lạc quan, tự tin... giống như người cầm lái, dù tối trời, sóng to, gió lớn vẫn vững tay chèo lái...

BÁC HỒ DẠY UỐNG TRÀ

Hồi ấy, đang cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, gia đình tôi tản cư lên một huyện của tỉnh Thái Nguyên. Vào năm 1951, nhân dịp thành lập Đảng Lao động Việt Nam, lũ học sinh chúng tôi vác trống đi cổ động chào mừng Đảng ta ra đời quanh các xóm, các bản. Sau này tôi mới biết năm ấy Đảng ta họp đại hội II ra công khai tại Việt Bắc. Hồi ấy tôi có ông bác, vẫn gọi là bác Sáu, là người làm công tác Tài mậu cho cơ quan Trung ương ở chiến khu. Câu chuyện này là do bác Sáu kể lại.

Chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 2 tại Việt Bắc, bác tôi là một trong những người được giao lo công tác hậu cần cho Đại hội, cụ thể là Ban tổ chức đại hội muốn có những bộ ấm chén đẹp, sang trọng để dùng trong Đại hội vì kháng chiến đã thắng lợi ở khắp các chiến trường, Đại hội Đảng lại có cả các quan khách quốc tế, nước bạn sang dự. An toàn khu (ATK) được xây cất nhà cửa tuy tranh, tre, gỗ, lá, nhưng khang trang đẹp đẽ lắm! Cảnh quan nơi đại hội lại hùng vĩ, nên thơ. Trong vùng kháng chiến có những lò gốm thủ công chỉ chế ra ấm chén bát đĩa bằng những loại men tự túc bán cho dân địa phương



và đồng bào tản cư tiêu dùng. Phải có ẩm chén đồ dùng tiếp khách từ nội thành chuyển ra mới xứng. Bác Sáu có một đường dây tiếp tế từ nội thành ra, và đã phần khởi quyết tâm thực hiện việc lo hậu cần cho Đại hội, nhất là chuyện tuy nhỏ mà không dễ là chuyển ra những bộ ẩm chén rất đẹp, sang trọng. Khi bác Sáu bàn giao ẩm chén cho ông lễ tân, ông lễ tân mừng quá reo lên: Tuyệt! Tuyệt!

Hôm trước ngày Đại hội, bộ phận lễ tân đang bày biện bàn ghế, ẩm chén, đang ngắm nghía thì phía ngoài cổng có khách vào. Ngẩng lên mọi người không tin ở mắt mình nữa. Cùng reo lên khe khẽ: Bác đến! Bác đến! Lúc này mấy anh, chị em nhân viên nhà khách ở đâu đó cũng tụ về cả. Bác tươi cười hỏi: “Các cô, các chú đã chuẩn bị xong chưa? Có vất vả lắm không?” Ai cũng chào Bác và nở nụ cười đón Bác rất tươi. Ông phụ trách thừa với Bác, đại ý: Công việc chúng cháu làm không vất vả so với bộ đội, dân công ngoài hoả tuyến. Được phục vụ Đại hội là chúng cháu vinh dự lắm, ai cũng cố gắng làm cho tốt công việc của mình. Vừa thừa với Bác, ông vừa theo chân Bác đi từ phòng này sang phòng khác, trong những căn nhà mới dựng liền nhau... Đi đến đâu Bác cũng tỏ ý hài lòng. Đến phòng khách chính, Bác dừng lại hỏi: “Các chú có kế hoạch sắm các đồ dùng này như thế nào? Có nhiều không? Có vất vả lắm không?”. Bác Sáu đỡ lời ông phụ trách thừa với Bác về công việc của đường dây tiếp tế đã làm, kết hợp với số lượng

vừa đủ, hợp lý, được thực hiện hết sức an toàn. Bác nghe xong khen thế là tốt và bảo: Các chú phải biết quý trọng công sức của anh chị em cơ sở, nhiệm vụ chính của anh chị em là tiếp tế nhu yếu phẩm cần thiết cho kháng chiến, cho quân đội, cho anh em thương bệnh binh. Các chú biết kết hợp như thế, lại thận trọng không để xảy ra điều gì đáng tiếc là rất tốt. Bác lại khen việc trang trí, sắp đặt các phòng khách vừa thoáng mát, sáng sủa và lịch sự. Mọi người vây quanh Bác ai nấy đều rất vui.

Ngắm bộ ấm chén bày trên bàn, Bác cầm một chiếc chén có quai đang úp trên đĩa, hỏi: “Các cô, các chú có biết cái chén này tên là gì không?” Mọi người chưa biết trả lời sao thì Bác nói tiếp, đại ý: Nó là đồ dùng của người Pháp gọi là La-tát, ta gọi chệch đi là cái tách. Bác lại hỏi: Thế các cô, các chú tiếp khách bằng nước gì? Ông phụ trách thừa với Bác sẽ tiếp khách quý và đại biểu bằng chè Thái ướp sen và ướp hoa ngâu. Bác cười, tay giơ chiếc tách lên và bảo: “Đây là bộ tách uống cà phê. Các cụ ta uống trà như thế nào có cô, chú nào biết không?”. Nói rồi Bác ôn tồn giảng giải, đại ý: Trà được rót ra chén, phải là chén tròn nhỏ, nay ta hay dùng chén quả hồng. Có loại to hơn quen gọi là chén tổng, vốn của người Tống bên Tàu đưa sang. Người uống chè đặt chén vào lòng bàn tay, nâng lên trước ngực tiếp nhận cái nóng ấm của chè truyền sang tay. Hơi nóng của chè bay lên, ta tận hưởng hương thơm của trà lan tỏa. Nhấp từng ngụm,

từng ngụm trà còn nóng ta sẽ thưởng thức được vị ngon, đậm của trà... Dân ta có câu đồ nào thức ấy là vì thế! Ông phụ trách thừa với Bác như thay mặt cho tất cả: Bác dậy chúng cháu mới biết. Chúng cháu sẽ thay bằng bộ ấm chén quả hồng ạ! Bác cười bảo: Thế thì tốt, cái gì không biết thì phải học, nay mai kháng chiến thành công các cô, các chú phải học, học nhiều nữa, không học thì không phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân tốt hơn được.

(Ghi chú: Bác Sáu, tên thật là NGUYỄN VĂN ĐỒNG
- nguyên Cục trưởng Cục thương nghiệp Hà Nội)

BÁC HỒ VÀ CHIẾC VÀNH MŨ

Khi Trung ương Đảng và Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ thì có một nhà báo phương Tây xin vào Việt Bắc và ra mặt trận Điện Biên Phủ. Đó là Uyn-phơ-rét Bớc-sét, quốc tịch Ô-xtrây-li-a, phóng viên của tờ *Tin nhanh hàng ngày* xuất bản ở Luân Đôn, Vương quốc Anh. Biết U. Bớc-sét là một nhà báo tiên bộ, đã đến và đưa tin nhiều sự kiện quan trọng trên thế giới với thái độ khách quan, chân thực, ta đồng ý cho vào.

Đến an toàn khu Việt Bắc, U. Bớc-sét được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp. Ông hỏi Bác Hồ:

- Tôi nghe trên đài Hà Nội nói về một nơi được gọi là Điện Biên Phủ. Thưa Ngài, có điều gì đang xảy ra ở đó? Điều gì vậy?

Trên bàn tiếp khách có một chiếc mũ. Bác lật ngửa chiếc mũ lên rồi nói với U. Bớc-sét:

- Điện Biên Phủ là một thung lũng, xung quanh bao bọc toàn là núi.

Bác chỉ vào lòng mũ:



- Quân Pháp nằm ở đây. Đó là lực lượng tinh túy nhất của đoàn quân viễn chinh Pháp.

Người lấy lòng bàn tay lướt vòng quanh vành mũ:

- Quân chúng tôi đóng ở đây, trên núi, đang bao vây họ.

Rồi Người nắm chặt bàn tay, làm một cử chỉ tượng trưng nắm đấm giáng xuống lòng mũ:

- Quân Pháp sẽ không bao giờ thoát ra được.

U. Bức-sét ngược lên nhìn Chủ tịch Hồ Chí Minh đầy lòng cảm phục. Một ngày sau, khi chiến dịch Điện Biên Phủ đã mở màn, ông xin được ra mặt trận, đi cùng các đơn vị bộ đội ta đánh vào các cứ điểm của quân Pháp và đưa những bản tin nóng hổi về tòa báo của ông.

ĐÂY LÀ CÁNҺ CỦA HOÀ BÌNH

Năm 1958, Bác đi thăm Ấn Độ, Người rời Thủ đô Niu Đêli bằng xe lửa đặc biệt để thăm thành phố Bombay. Đông đảo đại diện ngoại giao các nước và quần chúng Thủ đô Niu Đêli ra tiễn Bác. Các thành viên của đoàn ta lên các toa trước để khi Bác đến là tàu có thể chuyển bánh được ngay.

Bác đến, rồi đi chào các đại diện ngoại giao đang xếp hàng ngang trong phòng khách của nhà ga. Khi ra sân ga chỉ có Bác, Thủ tướng Ấn Độ Nêru và ông Vụ trưởng Vụ lễ tân của Ấn Độ. Bước đến toa dành riêng cho Bác, Bác không vào ghế ngồi ngay mà đứng lại ở cửa, nói một vài câu chuyện với Thủ tướng Nêru. Khi còi tàu nổi lên báo hiệu tàu sắp chuyển bánh, Thủ tướng Nêru thân mật và ân cần nói với Bác:

- Chủ tịch hãy cẩn thận, tàu sắp chuyển bánh đó.

Tươi cười và rất hiền hoà, Bác Hồ nói với Thủ tướng Nêru:

- Ông bạn thân mến cứ yên tâm, đây là cửa của hoà bình.

Nghe Bác nói, Thủ tướng Nêru cười vui vẻ, cảm kích và trả lời Bác:



- Thừa Chủ tịch, cửa hoà bình luôn luôn rộng mở.

Câu chuyện rất thân mật này diễn ra giữa hai người đứng đầu hai quốc gia, đồng thời cũng là hai người bạn yêu chuộng hoà bình, luôn luôn đấu tranh cho hoà bình, hữu nghị, hợp tác giữa các dân tộc đã làm cho các nhà báo Ấn Độ và nước ngoài có mặt hôm ấy rất chú ý.

Sáng hôm sau các báo lớn của Ấn Độ đăng lại cuộc đối thoại lý thú này và đã tạo dư luận rất tốt trong quần chúng. Nhiều báo nhắc lại câu nói của Bác: đây là cánh cửa hoà bình.

TẤM VÁN LÁT ĐƯỜNG

Hôm ấy, một buổi chiều cuối hè 1958. Sau cơn mưa giông ngày hôm trước, trời vén mây cao tít, để lộ ra từng khoảng trời xanh biếc, đôi lúc có những lớp mây trắng bạc bập bênh đuổi nhau. Đó là một buổi chiều đẹp trời, mát mẻ.

Lúc bảy giờ, khu tập thể của Nhà máy Cơ khí Hà Nội còn nghèo, chưa có nhà ba tầng, đường chưa lát đá như bây giờ. Trận mưa còn để lại những vũng lầy lội. Một chiếc ô tô màu xám nhạt đi rất êm, nhẹ, dừng lại bên hàng rào nửa cạnh chiếc quán lá bán quà sáng cho công nhân. Bác đến! Lúc đó nhiều anh chị em công nhân trông thấy Bác reo ầm lên, đổ xô cả lại. Vẫn bộ ka ki bạc màu, đôi dép cao su đen, quai to bản, đế mỏng, Bác nhanh nhẹn bước vào khu tập thể. Anh chị em công nhân theo Bác rất đông, trong đó có một số đồng chí lãnh đạo nhà máy. Khi sắp đến một vũng nước ngay giữa lối đi, đồng chí thư ký công đoàn nhà máy vội vàng đi lấy một tấm ván kê vào chỗ lội để Bác bước lên thềm hội trường. Bác xua tay, vén quần và cứ thế lội xuống nước cùng anh chị em công nhân bước lên thềm nhà. Sau đó, Bác dừng lại, quay về phía anh

em công nhân, rồi nói với đồng chí thư ký công đoàn nhà máy:

- Các chú là người phụ trách, các chú cần phải để ý đến nơi ăn, chốn ở của công nhân hơn nữa. Không phải bác vắn chỉ cốt để Bác đi, mà phải làm sao đường sá được sạch sẽ, để khi anh chị em công nhân đi làm về khỏi phải đi vào chỗ lầy lội, bẩn thỉu...

LỜI KHUYÊN CỦA MỘT “LÃO NÔNG”

Tháng 8-1958, với cương vị Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh Nam Định, tôi được cùng các đồng chí trong Thường vụ tỉnh ủy lãnh đạo Hội nghị phát động phong trào sản xuất đông xuân hợp tại xã Yên Tiến (Ý Yên).

Đúng ngày họp, Bác về thăm. Đồng chí Phan Điền, Bí thư Tỉnh ủy ra tận đường đón Bác. Bác mặc áo bà ba nâu, hồng hào, mạnh khỏe, tươi cười bước vào hội trường, đi từ dưới lên bắt tay nhiều đại biểu xã, huyện rồi mới bước lên bục nói chuyện.

Bác rút từ túi áo một tờ giấy ghi chép số liệu và nói về tình hình sản xuất trong toàn tỉnh, sự sút kém trong thu hoạch vụ chiêm và mức cấy chưa đạt kế hoạch vụ mùa. Bác phê phán bệnh chủ quan của cán bộ lãnh đạo và khen ngợi ba huyện Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc và một số bà con nông dân có nhiều cố gắng trong chăm bón lúa.

Bác dừng lại, nhìn xuống cuối hội trường và nhấn mạnh: Chúng ta làm ruộng, muốn lúa tốt, thu hoạch nhiều, phải hiểu thế nào là “nhất thì, nhì thục”, thế nào là “một nước, hai phân, ba cần, bốn cải

tiến kỹ thuật?". Phải có đủ mạ tốt và cấy đúng thời vụ; phải chăm sóc cây lúa từ lúc còn là cây mạ đến lúc thu hoạch, bón đủ phân và có đủ nước, thường xuyên chống sâu, chuột. Lời nói của Bác như lời khuyên của một cụ "lão nông tri điền", vừa gần gũi vừa thiết thực. Bác quay lại nhắc các đồng chí trong tỉnh ủy phải đi sát nông thôn, trực tiếp giúp đỡ và lãnh đạo sản xuất, đẩy mạnh phong trào thi đua trong toàn tỉnh.

Trước khi ra về, Bác vào thăm một số gia đình nông dân và ra thăm cánh đồng xã Yên Tiến. Bác ngồi xuống bờ một thửa ruộng, dùng gang tay mình đo khoảng cách giữa 2 khóm lúa. Bác tỏ ra rất vui khi thấy lúa tốt và khen "cây dày vừa phải".

Lần về thăm của Bác rất ngắn nhưng đã thôi thúc chúng tôi rất nhiều. Sau đó, cả Tỉnh ủy phân công nhau đi sâu xuống từng huyện, từng xã, dành thì giờ cùng nhân dân bàn việc làm phân xanh, đôn đốc việc cấy kịp thời vụ, chăm sóc lúa mùa và chuẩn bị vụ đông xuân.

BÁC HỒ VỚI DÂN TỘC PHÙ LÁ

Tháng 8-1958, tôi (Phàn Phú Giá) được cử trong đoàn đại biểu nhân dân các dân tộc Tây Bắc đi dự lễ Quốc khánh ở Thủ đô Hà Nội. Tôi vừa mừng vừa lo. Mừng vì sẽ được gặp Bác Hồ, được tham quan Thủ đô, sẽ được thấy nhiều cái mới lạ; lo vì người Phù Lá chưa đi đâu hết Châu Mường Te bao giờ mà nay lại đi đến tận đâu đâu... Tôi đi bộ thật nhanh, năm ngày về đến Lai Châu, được ngồi ô tô về khu, về Hà Nội. Sau đó, lại được ngồi ô tô về xem các thành phố Hải Phòng, Nam Định... Đến đâu chúng tôi cũng được đón tiếp niềm nở, được biết nhiều cái mới lạ mà trong đời mình chưa được thấy bao giờ. Sáng ngày thứ bảy, chúng tôi được tin là sắp được lên gặp Hồ Chủ tịch. Cả đoàn phấn khởi. Riêng tôi, tuy phấn khởi nhưng lại rất lo không biết mình sẽ phải làm gì. Tôi bồn chồn gặp các anh em đã từng đi Hà Nội, đã được gặp Bác để hỏi xem cách chào hỏi, đi đứng như thế nào.

Sáng hôm ấy, đoàn đại biểu Tây Bắc ai cũng ăn mặc rất đẹp, rồi lên ô tô đến Phủ Chủ tịch, và được dẫn vào phòng họp, ngồi vừa yên chỗ thì Bác đến. Mọi người chào. Bác giơ tay chào lại rồi ai nấy ngồi vào

ghế. Bác hỏi đến dân tộc nào thì đại biểu dân tộc ấy đứng lên cho Bác thấy. Các dân tộc khác đều có hai hoặc ba đại biểu, riêng dân tộc Phù Lá thì chỉ có mình tôi. Tôi chưa biết tiếng phổ thông nên phải nhờ người dịch ra tiếng Quan Hoá mới hiểu được. Bác khen đoàn có nhiều đại biểu các dân tộc, nhưng lại phê bình là đoàn ít đại biểu nữ quá... Bác hỏi thăm tình hình sức khoẻ, làm ăn, đoàn kết, trị an của các dân tộc anh em, Bác nói đại ý: Các dân tộc dù ít người dù nhiều người đều là anh em bình đẳng như nhau. Ngày xưa các dân tộc ít người bị thiệt thòi nhiều nhất, bây giờ cần cố gắng để tiến kịp các dân tộc anh em để được sống ấm no hạnh phúc, cần học văn hoá và tham gia các mặt công tác".

Nói chuyện một lúc rồi Bác mời mọi người ăn kẹo, uống trà, phòng họp thật vui vẻ. Tôi ngồi im kh..anh tay, không dám nhìn thẳng vào Bác, cũng không dám ăn uống gì. Bỗng có bàn tay khê vỗ vào vai tôi. Tôi ngẩng lên, bàng hoàng cả người: Bác Hồ! Chính Bác đang đứng sát bên tôi. Bác mỉm cười gạt đầu hiên từ, thân mật khiến tôi bình tĩnh trở lại. Bác cầm tay tôi, chỉ vào phần chuỗi. kẹo vẫn còn nguyên vẹn trước mặt, Bác đưa tay làm hiệu, bày cách cho tôi ăn và bỏ cả kẹo vào túi tôi. Trước cử chỉ ân cần của Bác, tôi xúc động và chỉ biết làm theo.

Trước lúc chia tay, Bác ân cần chúc các đại biểu khoẻ mạnh, Bác dặn các đại biểu về địa phương phải nói lại với bà con những điều mắt thấy tai nghe trong



dịp về thăm Thủ đô. Bác nhờ các đại biểu chuyển lời Bác hỏi thăm đồng bào các dân tộc, hỏi thăm các cụ già, các chị em phụ nữ và cả các cháu thanh niên, thiếu niên, nhi đồng.

Khi Bác ở phòng họp sắp ra, một đại biểu nói: "được gặp Bác thì mừng; xa Bác về địa phương lại nhớ Bác". Bác cười "... Nhớ Bác thì nhớ lời Bác dặn các dân tộc phải thật sự đoàn kết giúp nhau tiến bộ, phải chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ..."

Sau ngày được gặp Bác, đoàn chúng tôi trở về địa phương, đem theo nhiều điều mới lạ. Về đến nhà, tôi kể chuyện được gặp Bác và chia quà của Bác cho mọi người thân thuộc. Hôm ấy, nghe kể chuyện Bác Hồ, chuyện tham quan Thủ đô và miền xuôi, gia đình tôi và bà con ai cũng vui như tết. Sau đó, tôi có dịp đi báo cáo cho bà con người Phù Lá mọi chuyện về Bác Hồ. Tôi nhớ kỹ lời Bác dặn, nhắc lại rành rọt lời Bác gửi thăm hỏi mọi người và căn dặn các dân tộc ít người hay nhiều người cũng bình đẳng như nhau, đều là anh em một nhà, phải đoàn kết giúp đỡ nhau, sao cho các dân tộc đều được ấm no, học hành tiến bộ.

TẤM LÒNG CỦA BÁC BAO DUNG TẤT CẢ

Bác Hồ yêu các cháu, hiểu các cháu, tin tưởng các cháu. Vì đó là tương lai của dân tộc, là những mầm non, những búp trên cành... Tình yêu đó thấm đậm tình người.

Một sự tình cờ đầy ý nghĩa - sau ngày sinh của Bác Hồ là sắp đến ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6.

7 giờ ngày 27 tháng 5.

Bác gọi chị Thu Trà đến hỏi về tình hình có một số cháu học sinh miền Nam nghịch ngợm, quấy phá mà Bác được nghe báo cáo. Việc đó là có thật.

Nhưng Bác hỏi về khía cạnh khác: Các cô, các chú dạy dỗ thế nào? Bởi lúc ba má các cháu gửi ra miền Bắc thì các cháu đều ngoan và ba má các cháu đều tin tưởng ở hậu phương.

Bác nhắc phải chú ý đến việc các cháu thiếu tình cảm gia đình, phải tìm cách bù đắp. Rồi Bác kết luận: Lỗi các cháu một phần thì lỗi của người lớn chúng ta phải là mười phần.

Quả nhiên, sau này đưa các cháu đến với sự chăm sóc của các gia đình cán bộ khác thì các cháu đỡ hẳn chuyện gây gỗ, nghịch ngợm. Phần Bác cũng

nhận chăm sóc một cháu trai, hai cháu gái, con đồng chí Nguyễn Hữu Thọ, Chủ tịch Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam.

Bác luôn luôn coi trọng trẻ em bởi với Bác trẻ em cũng là một nhân cách, một thực thể đáng tôn trọng chứ không chỉ đáng yêu mến.

Nhớ hồi năm 1957, một hôm Bác hỏi tôi chuyện riêng tư:

- Chú Kỳ này, có bao giờ chú đánh con không?

Tôi đáp ứng vì quả là lúc giận quá tôi cũng có đánh các cháu.

Không dám giấu Bác, tôi thú thật:

- Thưa Bác, khi nóng giận cũng có lúc tôi đánh dọa vài cái rồi ạ.

Bác vẫn không cao giọng, nhưng nghe thấy nghiêm khắc hơn:

- Thế là đã man đây, chú ạ.

Tôi suy ngẫm thấy rất đúng.

Bác nhìn nhận khuyết điểm, nhược điểm của con người một cách bình tĩnh như hiểu cái lẽ tự nhiên "bàn tay có ngón ngắn ngón dài vậy". Tấm lòng Bác mở rộng, bao dung cho tất cả...

Bác không nói trẻ em hư, không nói con người hỏng, mà nhận xét có một số chậm tiến, có một số cụ thể có lúc nào đó, ở chỗ nào đó chưa tốt, chưa hay lắm, cái chưa hay, chưa tốt ấy cần được uốn nắn một cách chân tình và kịp thời.



BÁC NHỚ CÁC CHÁU

Tháng chạp năm 1968, các dũng sĩ thiếu niên miền Nam đang học ở Tả Ngạn thì có mấy chú đưa xe ô tô đến đón về Hà Nội. Luyện, Thu, Nét, Phổ, Mên, Hoà... chưa hiểu có chuyện gì. Về Thủ đô hôm trước thì năm giờ chiều ngày hôm sau có xe đến đón đi.

Vào đến sân Phủ Chủ tịch mới biết là được gặp Bác Hồ.

Vừa bước chân xuống xe, đã nhìn thấy Bác Hồ và Bác Tôn ngồi ở một cái ghế gỗ dài kê trước cửa nhà, tất cả chạy ào tới chào Bác.

Bác cháu trò chuyện với nhau. Sau đó hai Bác bảo:

- Thôi, các cháu vào ăn cơm với hai Bác!

Bữa cơm chẳng có thịt cá gì nhiều nhưng rất ấm cúng. Các dũng sĩ thiếu niên được ngồi ăn cùng Bác Hồ và Bác Tôn. Nét, người nhỏ quá, cái đầu chỉ lấp ló cạnh bàn được Bác gấp thức ăn cho luôn.

Vừa ăn, Bác cháu vừa nói chuyện rất vui. Ăn xong, hai Bác cho mỗi cháu một bông hồng, một quả táo, một quả lê và ba quyển sách "Người tốt việc tốt". Sau đó, Bác Hồ bảo:



- Các cháu lại cả đây hôn hai Bác rồi ra về.

Các dũng sĩ hôn hai Bác xong, Bác Hồ lại dẫn:

- Các cháu về trường cô gắng học tập cho giỏi.

Tất cả đều rất cảm động. Đoàn Văn Luyện lên tiếng thưa với Bác:

- Thưa Bác, chúng cháu cứ tưởng hai Bác gọi các cháu về có việc cần.

Bác Hồ cười hiền từ và bảo:

- Hai Bác nhớ các cháu cho nên gọi các cháu về để hai Bác gặp hỏi chuyện.

Nghe Bác nói, Luyện và các bạn cảm động, muốn trào nước mắt. Hai Bác tuổi đã cao, trăm nghìn công việc, vậy mà hai Bác vẫn nhớ đến các cháu miền Nam. Luyện nghĩ: "Mình được ở ngoài Bắc mà hai Bác còn lo và thương như vậy, các bạn còn ở trong Nam, hai Bác còn lo và thương biết chừng nào!...

GIỜ NÀY MIỀN NAM ĐANG NỔ SÚNG

Tết Mậu Thân năm 1968 đánh dấu một bước chuyển biến quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Tết năm ấy, do điều kiện sức khỏe, Bác Hồ đi nghỉ và chữa bệnh ở nước ngoài. Tuy ở xa Tổ quốc, nhưng Bác luôn luôn theo dõi sát những thành tích và thắng lợi của đồng bào, chiến sĩ cả nước, nhất là những tin chiến thắng chiến trường miền Nam.

Tối hôm 30 Tết, Pác cùng đồng chí giúp việc ngồi trong một căn phòng vắng, tỉnh mịch thức để theo dõi tin tức trên đài và đón giao thừa. Khi ở Đài Tiếng nói Việt Nam tiếng pháo nổ vang tiền năm Đinh Mùi và đón mừng năm Mậu Thân vừa dứt thì lời Thơ chúc Tết của Bác được truyền đi khắp mọi miền của Tổ quốc:

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua
Thắng trận tin vui khắp nước nhà
Nam - Bắc thi đua đánh giặc Mỹ
Tiến lên!*

Toàn thắng ắt về ta!

Bác Hồ ngồi yên lặng đón giao thừa. Tiếng Bác



dầu năm phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam hoà vào tiếng nhạc hùng tráng như một nguồn động viên cổ vũ lớn lao đối với đồng bào chiến sĩ cả nước:

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta!

Ánh mắt Bác lộ rõ niềm vui. Bỗng từ căn phòng nhỏ tĩnh mịch giữa lúc giao thừa thiêng liêng ấy, lời Bác nói một cách khe khẽ nhưng nghe rất rõ: "Giờ này miền Nam đang nổ súng".

Thì ra trong lúc này, không phải Bác Hồ chỉ ngồi để nghe pháo nổ, đón giao thừa, mừng năm mới, mà chính lúc ấy lòng Bác đang hướng về Tổ quốc, hướng tới đồng bào, chiến sĩ đang chiến đấu hy sinh ngoài mặt trận.

Sáng sớm hôm mùng một Tết Mậu Thân. Bác nhận được tin "cả miền Nam đều nổ súng". Kẻ thù hung ác của dân tộc lại bị một đòn đau bất ngờ, choáng váng. Bác Hồ vui trong niềm vui chiến thắng của chiến sĩ, đồng bào cả nước.



BÁC TẶNG QUÀ

Vào một ngày đầu năm 1969, Bác Hồ thân mật tiếp đoàn đại biểu Đảng Cộng sản Đan Mạch sang thăm hữu nghị nước ta. Chúng tôi, những phóng viên tin và ảnh được cử lên Phủ Chủ tịch phục vụ cuộc tiếp khách quốc tế của Bác.

Nhà khách Phủ Chủ tịch lộng lẫy, nhưng Bác tiếp khách quý thật giản dị, đơn sơ mà thân mật, ấm cúng vô cùng. Cái không khí gia đình lần chiếm cả căn phòng to rộng, trang nghiêm.

Thân mật tiếp chuyện những người bạn Đan Mạch thân thiết, Bác cười luôn và nói vui nhiều lần.

Bác mời thuốc lá đồng chí Chủ tịch Đảng Cộng sản Đan Mạch Conút Giétxpxon và các đồng chí trong đoàn. Xong, Bác quay lại phía tôi đang ngồi ngay sau Bác và Bác cũng cho tôi một điếu. Thật là hạnh phúc bất ngờ đối với tôi. Ôi, vô cùng cảm động và xiết bao vui sướng. Cầm điếu thuốc trong tay, tuy không hút nhưng cảm thấy khói thuốc tỏa hương bay thơm ngát quanh mình, như hơi thở ấm áp, yêu thương của Bác truyền vào tâm hồn dịu ngọt.

"HỒI AI BUNG BÁT CƠM ĐẦY"

Tôi (Nguyễn Thành) còn nhớ như in vào một buổi sáng hè (tháng 6-1960), sau khi dự Đại hội đoàn kết chống hạn tại Ứng Hòa - Mỹ Đức xong, Bác ra cánh đồng thôn Thái Bình, xã Vạn Thắng (Ứng Hòa) thăm nông dân chống hạn.

Những năm ấy, vì hệ thống mương máng, thủy lợi chưa có là bao nên bà con nông dân rất vất vả, nắng quá thì hạn, mưa nhiều thì úng. Đời sống của hàng triệu nông dân chỉ trông chờ vào đồng ruộng, thật bấp bênh.

Hôm ấy, Bác mặc quần áo gụ, đội mũ lá cọ, chân đi dép cao su, quần xắn trên đầu gối, khăn vắt trên vai, tay chống gậy đi ra cánh đồng thăm bà con nông dân đang tát nước.

Mới 10 giờ mà trời nóng như đổ lửa, chúng tôi - những cán bộ đi theo cũng thấm mệt, mồ hôi vã như tắm tràn xuống mặt giàn giụa, tràn vào miệng mặn chát. Bác đi rất nhanh. Mặc dù đường sông trâu, Bác vẫn thoăn thoắt đặt chân trên các gò đất cách nhau 30-40cm một cách nhẹ nhàng như một lão nông dân thực thụ. Đến đầu một con mương, đồng chí Chủ tịch



tỉnh Hà Đông thấy bờ nương hẹp khó đi, vội chạy lên trước để mời Bác đi theo đường chính. Bác xua tay và rẽ vào bờ nương để đến chân ruộng bà con đang lao động giữa cánh đồng bị hạn. Tất nhiên chúng tôi phải đi sau và có hết sức mới kịp. Đến một chỗ bờ nương bị xẻ ra chừng 1,5m để tát nước gần đây, đồng chí Chủ tịch tỉnh lại chạy lên định dắt Bác, chưa kịp thì Bác đã nhảy phắt qua hồ và rẽ sang bên kia. Những người theo sau, người thì nhảy qua được, người thì phải men xuống ruộng để qua.

Thấy Bác đến, lại còn mặc như lão nông, bà con vui mừng bỏ cả gầu đổ xô lại vây quanh Bác rất đông. Có cháu thiếu niên 14, 15 tuổi len đến bên Bác, đưa tay lên vuốt râu Bác. Bác thân mật thăm hỏi mọi người, bắt tay bà con rồi nói bằng giọng miền Bắc pha xứ Nghệ ấm áp:

- Thừa nhỏ, đã nhiều năm tôi sống với bà con hàng xóm làm nông nghiệp, tôi hiểu nỗi cơ cực của bà con khi trời hạn hán. Bây giờ chúng ta có chính quyền, bà con đã làm chủ ruộng đồng, gặp lúc thiên tai phải cùng nhau đoàn kết chống hạn, cứu lúa.

Mọi người "vâng ạ!" thật rõ và to. Sau đó Bác lên đập guồng cùng với một bác nông dân ngoài 50 tuổi để bác nông dân guồng đỡ vất vả và được nhiều nước. Bác căn dặn chính quyền thôn xã tích cực huy động bà con biết nghề mộc xẻ gỗ để đóng guồng.

Bà con hỏi Bác đủ thứ chuyện. Bác đều trả lời



thân mật, dễ hiểu. Trước khi chia tay với bà con nông dân, Bác đã đọc hai câu thơ:

"Hỡi ai bưng bát cơm đầy,

Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần".

Mọi người xúc động đứng mãi tại nơi đã gặp Bác, vẫy chào tạm biệt.

NÊU CÒN SỬ DỤNG ĐƯỢC THÌ CỐ MÀ TẬN DỤNG

Năm 1960, Bác ra thăm đảo Hòn Rêu ở Quảng Ninh. Trời trở lạnh, Bác lấy tất ra đi. Máy chị bên Khu Hội phụ nữ thấy tất Bác không còn mới liền đem lại một đôi tất mới để Bác thay.

Ngay lúc ấy Bác không nói gì. Bác cúi xuống xoay chỗ tất sờn rách vào phía dưới lòng bàn chân và nói: Các cô chú xem tất Bác còn rách không? Nước mình còn nghèo, cái gì cũng vậy, nếu còn sử dụng được thì cố mà tận dụng, đừng vội vứt đi!

Một lần, khi sang Pháp đàm phán ở Hội nghị Phôngtennoblô trở về, Người ta thấy cụ Chủ tịch nước mặc một bộ quần áo ka ki đã cũ. Có người đề nghị Chủ tịch thay bộ quần áo khác, Chủ tịch đáp: Nhiều đồng bào ta nếu được bộ quần áo như thế này cũng là tốt lắm. Thế thì việc gì tôi phải thay.

CON ĐƯỜNG TUỔI TRẺ

Chủ nhật ngày 16-10-1958, 100 học sinh các trường Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Trưng Vương và Nguyễn Huệ đang lao động xây dựng mở rộng đường Cổ Ngư thì Bác đến.

Hồ Chủ tịch nói: "Hôm nay, Bác đến thăm các cháu tham gia lao động xây dựng thủ đô nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Bác rất vui mừng thấy ở đây có các cháu nam, nữ, các cháu miền Bắc, miền Nam đều khoẻ mạnh, hăng hái lao động, như thế là tốt..."

Bác dặn dò học sinh các trường thi đua nhau cùng làm tốt, phát huy sáng kiến tăng năng suất lao động... Bác sẽ đổi tên con đường này là đường Thanh niên.

Quan tâm tới công trường của tuổi trẻ thủ đô, ngày 6-6-1959, Hồ Chủ tịch lại đến thăm lần thứ hai giữa lúc học sinh nghỉ hè, tham gia lao động rất đông. Con đường hoàn thành, ngày 5-2-1961, Người đến trồng cây ở vườn hoa đường Thanh niên.

Được vinh dự tham gia trồng cây với Người có các đại biểu về dự Đại hội Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam Thành phố Hà Nội.



Nhân dịp này, Hồ Chủ tịch đã nói chuyện về lợi ích việc trồng cây: "Nếu mỗi thanh niên một năm trồng ba cây và chăm sóc thật tốt, 8 triệu thanh niên miền Bắc sẽ trồng được 24 triệu cây, 5 năm sẽ trồng 120 triệu cây. Nếu đem trồng số cây ấy trên đường nối liền Hà Nội - Mạc Tư Khoa thì con đường chủ nghĩa xã hội lên chủ nghĩa cộng sản càng xanh tươi".



NHÀ BÁC KHÔNG CÓ THỎ ĐÂU!

Đồng chí Vũ Kỳ, người đã nhiều năm đã giúp việc cho Bác Hồ kể lại:

Một lần, các cháu thiếu nhi vào Phủ Chủ tịch ríu rít quanh Bác. Một em hỏi:

- Thưa Bác, chúng cháu muốn xem nhà Bác Hồ ạ.

Bác cười tươi:

- Đây không phải là nhà Bác, đây chỉ là nơi làm việc của Bác thôi. Để Bác dẫn các cháu đi xem vườn hoa nhé!

Một cháu chạy vội bị vấp ngã, cô giáo chạy lại đỡ cháu:

- Nín đi! Nín ngoan, cô yêu, rồi cô cho đi xem con thỏ của Bác Hồ nuôi.

Bác ngắt một bông hoa, đến gần cháu bé đỡ:

- Cháu ngoan, Bác cho cháu bông hoa nhỏ, chứ nhà Bác không có thỏ đâu!

Cháu bé nín khóc, cầm hoa, một tay nắm ngón tay Bác để Bác dắt đi. Sau đó, Bác nói riêng với cô giáo:

- Đối với các cháu, dù còn nhỏ, cũng nên nói sự thật, làm gương tốt và tạo thói quen tốt cho các cháu.



BỮA CƠM TRÊN TÀU VỚI BÁC

Cuối tháng 3-1959, lần đầu Bác Hồ cùng đồng chí Nguyễn Lương Bằng và các đồng chí ở Trung ương về thăm quân chủng Hải quân đi thăm biển, các đảo thuộc vùng biển tỉnh Quảng Ninh, Hải Phòng. Nhiệm vụ đưa đón Bác và các đồng chí đại biểu, cấp trên tin tưởng giao cho cán bộ, chiến sĩ tàu 524. Lúc đó, không riêng gì tôi (Trần Bạch) mà tất cả cán bộ, chiến sĩ tàu 524 đều cảm thấy vinh dự và tự hào.

Hôm Bác đi thăm đảo Tuần Châu xong, Bác trở về tàu 524, đồng chí Tư Tường bàn với anh em trên tàu là sẽ mời Bác, đồng chí Nguyễn Lương Bằng và các đồng chí cùng đi ở lại ăn cơm với cán bộ, chiến sĩ trên tàu. Sau khi anh Tư Tường báo cáo nguyện vọng của anh em với Bác, Bác vui vẻ nhận lời và bảo: để Bác xem các chú nấu ăn có giỏi không?

Hôm đó tàu cử đồng chí Hiên là người khéo tay nhất làm bếp và trực tiếp nấu nướng. Tôi và các đồng chí cùng tham gia mỗi người một việc, từ vo gạo, nhặt rau... Ai nấy đều rất vui và chăm chú làm việc như muốn góp phần công sức của mình vào bữa ăn "chiêu đãi Bác". Trong lúc anh em đang loay hoay nấu



nướng thì Bác xuống bếp. Nhìn quanh một lượt, Bác khen bếp sạch, ngăn nắp. Bác đang xem ngăn để gia vị, hành tỏi, chợt quay lại bảo với Hiên:

- Chú nấu cơm khô rồi!

Anh Tư Tường cũng quay lại. Hiên vội bột lửa, rồi mở vung nồi ra kiểm tra. Khi đó anh em mới nghĩ thấy mùi cơm khô. Anh Tư Tường và anh em trên tàu rất áy náy về việc nồi cơm bị khô. Tất cả không ai nói một lời và cảm thấy như mình có lỗi với Bác. Trong lúc mọi người chưa biết xử lý thế nào thì Bác bảo: Chắc các chú đói rồi, cơm hơi khô, không việc gì, ta ăn thôi.

Bác nói với giọng dịu dàng, khoan dung, làm xua tan đi nỗi băn khoăn, lo lắng của mọi người. Nghe theo lời Bác, mọi người vui vẻ cùng ngồi vào bàn ăn.

Lúc đó tôi không nghĩ mình được vinh dự ngồi ăn cơm với Bác. Khi nghe anh Tư Tường bảo: "Bạch lên cùng ăn cơm với Bác", tôi xúc động không nói nên lời. Ngoài tôi ra còn có Trung sĩ Bùi Văn Đào là lính tín hiệu.

Hôm ấy danh nghĩa là tàu mời cơm Bác nhưng cũng chỉ có món thịt gà luộc, lòng gà xào miến và nước luộc gà nấu miến làm canh. Còn bàn ăn thì kê ngay ở mạn phải đuôi tàu. Bác ngồi ở phía ngoài, sát với cọc lan can. Nhìn Bác vui vẻ ăn, chúng tôi mới đỡ lo. Lúc đang ăn, Bác gọi xuống bếp: Thức ăn của ta đã nấu xong chưa hả chú? Đồng chí phục vụ trả lời:



Thưa Bác xong rồi ạ! Mang lên đây góp cùng ăn với Hải quân. Đồng chí phục vụ Bác bê lên một đĩa bốn con cá rô phi rán. Nhìn đĩa cá, Bác bảo: ở giữa biển, Bác mời các chú ăn cá.

Sau này chúng tôi được biết bốn con cá rô phi là của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh biếu Bác, Bác dành cho bữa ăn với anh em ở tàu. Suy ngẫm về câu nói của Bác mới hay, phải chăng Bác muốn nhắc nhở sống ở khu vực có biển phải biết giăng lưới, thả câu bắt cá để cải thiện bữa ăn cho bộ đội. Ấn tượng sâu sắc nhất đối với anh em trên tàu về bữa ăn hôm đó là khi sẽ thức ăn cho từng người, Bác bảo: Các chú ăn cơm với Bác hoặc ăn cơm phải ăn hết thức ăn, không được để thừa, thừa đó đi thì lãng phí, để người khác ăn; thừa của mình thì không được.



MÊNH MÔNG QUÁ

Bác Hồ của chúng ta là Chủ tịch nước, nhưng trong cuộc sống hàng ngày Bác không coi nhẹ các việc nhỏ. Bác thương yêu đồng bào cả nước, kiều bào ở nước ngoài, các dân tộc anh em bị áp bức. Một em bé da đen bị đói, một người con gái ở nước Pháp bị án tử hình đều làm Bác xúc động.

Bác không bằng lòng khi thấy nhiều cán bộ "ra vẻ hăng hái", "kiên trung", thấy bạn bè, đồng đội, đồng bào có lầm lỗi, chưa phân tích đầy đủ nguyên nhân khách quan, chủ quan, mức độ đã "vơ đũa cả nắm", "đánh một đòn chết tươi". Thường là, nếu cán bộ, đồng bào có điều gì không phải Bác lại nhận lỗi ấy về mình, "mong được lượng thứ".

Năm 1960, trong một cuộc họp cán bộ, có đồng chí "lên án" gay gắt "bệnh lười biếng", "công thần", đòi phải "xử lý"... Bàn cãi hồi lâu, sắp hết giờ họp, Bác "xin được phát biểu". Bác nói đại ý:

Bể cũng là nước, giọt nước cũng là nước. Trong Đảng hàng ngày là giọt nước hay là bể. Nếu nói lười biếng, công thần cũng là tư tưởng tư sản thì mệnh mông quá.



SÁCH BÁO

DÙNG ĐỂ LẤY TÀI LIỆU VÀ THAM KHẢO

- 1 - *Đầu nguồn* (Hồi ký), NXB Văn học, H. 1977.
- 2 - *Uống nước nhớ nguồn* (Ký), NXB Quân đội nhân dân, H. 1973.
- 3 - *Bác Hồ ở Việt Bắc*, NXB Việt Bắc, 1975.
- 4 - *Vừa đi đường vừa kể chuyện* của T. Lan, NXB Sự thật, H. 1976.
- 5 - *Những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch* của Trần Dân Tiên, NXB Văn học, H. 1976.
- 6 - *Gặp Bác* của Nguyễn Huy Tưởng, NXB Văn nghệ, Hà Nội.
- 7 - *Kể chuyện Bác Hồ* (Tập I) của Xuân Tửu, NXB Giáo dục, H. 1973.
- 8 - *Miền Nam trong lòng Bác*, NXB Thanh niên, H. 1975.
- 9 - *Chúng ta có Bác Hồ* (Tập I, tập II), NXB Lao động, H. 1970.
- 10 - *Những năm tháng không thể nào quên* của Võ Nguyên Giáp, NXB Quân đội nhân dân, H. 1974.
- 11 - *Bác Hồ với văn nghệ sĩ*, NXB Tác phẩm mới, H. 1980.



12 - *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc* của Phạm Khắc Hoè, NXB Hà Nội, 1983.

13 - *Một giờ với đồng chí Hồ Chí Minh*, NXB Thanh niên, H. 1975.

14 - *Bác Hồ trên đất nước Lê-nin* của Hồng Hà, NXB Thanh niên, 1980.

15 - *Nguyễn Ái Quốc tại Pari* của Thu Trang, NXB TLL, H. 1989.

16 - *Đồng chí Hồ Chí Minh* (Tập I, tập II) của Epghêni Cabêlêp, bản dịch, NXB Thanh niên, H. 1985.

17 - *Hồ Chủ tịch với nhà nước và pháp luật*, Hội Luật gia Việt Nam - Hội luật gia Nghệ Tĩnh, 1981.

18. *Hương Giang cổ sự* của Nguyễn Đắc Xuân.

19. *Bác Hồ với cán bộ và nhân dân các dân tộc Hà Sơn Bình* của nhiều tác giả.

20. *Chiến đấu trong vòng vây* của Võ Nguyên Giáp.

21. *Một vài ký vãng về Hội nghị Đà Lạt* của GS. Hoàng Xuân Hãn.

22 - *Bác Hồ ở Pháp*, NXB Văn học, H.

23 - *Ông già bên Ngự*, NXB Thuận Hóa, 1982

24 - *Hội ký Bức sét*, NXB Thông tin lý luận, H. 1985.

25 - Báo "Ở nước ngoài", Liên Xô cũ, số 18-9/1985.



26. *Tài liệu của TTX Nóvoxti, Liên Xô cũ (không có số).*

27 - *Tạp chí Tác phẩm mới các số tháng 5 những năm 1970.*

28 - *Báo Nhân dân, các số 19 tháng 5 từ 1969 về sau.*

29 - *Báo Văn nghệ, các số tháng 5 từ 1969 đến 1979.*

30. *Báo Quân đội nhân dân, Tiền phong, Văn hoá nghệ thuật, Văn nghệ trẻ, An ninh thế giới.*

31. *Tạp chí Xưa & nay.*

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản	5
✧ Một cái tết xa quê	9
✧ Mối tình đồng chí anh em	12
✧ Gia đình Hoàng thân Xuphanuvông với Bác Hồ	16
✧ Một thiên tài ngoại ngữ	20
✧ Bác Hồ với tiếng Việt	22
✧ Bác Hồ với lịch sử nước nhà	25
✧ Những điều tiên tri thuộc về những thiên tài	29
✧ Người Buôn Ngô	33
✧ Tôi đã giữ được hai sự thủy chung	36
✧ Một bài hát viết trên đường mòn Hồ Chí Minh	39
✧ Bữa cơm Tết cuối cùng của Bác Hồ	42
✧ Ba ngôi nhà lịch sử trong Phủ Chủ tịch	45
✧ Bức tượng - Ngôi đền biểu tượng của lòng dân	49
✧ Tấm lòng của Bác Hồ với chiến sỹ	52
✧ Tấm lòng của Bác	55
✧ Bác Hồ tắm cho trẻ ở Việt Bắc	57
✧ Những lời Bác dạy đầu tiên	59
✧ Phải quan tâm đến mọi người hơn	61



♦ Đời sống của nhân dân còn quan trọng hơn	63
♦ Câu chuyện về ba chiếc ba lô	65
♦ Không ai được vào đây	66
♦ Bát chè sê đôi	68
♦ Một bữa ăn tối của Bác	69
♦ Chú còn trẻ, chú vào hầm trước đi	72
♦ Bác có phải là vua đâu	73
♦ Từ đôi dép đến chiếc ô tô	76
♦ Cây xanh bốn mùa	80
♦ Giản dị và tiết kiệm	83
♦ Có thể cho người nghèo những thứ ấy	85
♦ Những đêm giao thừa Bác đến với người nghèo	87
♦ Nghĩa nặng tình sâu	93
♦ Những bông hoa trong vườn Bác	95
♦ Bác đi thăm rừng Cúc Phương	97
♦ Văng là ở hai bàn tay	99
♦ Bác Hồ đến với các cháu mồ côi ở trại Kim Đồng	107
♦ Phải bảo vệ từng cành cây	112
♦ Thấu hiểu phong tục của dân tộc	114
♦ Có gì mà viết lắm thế?	116
♦ Viết cho đúng, cho hay, có nhiều người đọc	119
♦ Đi làm ruộng với nông dân	122
♦ Bác Hồ với Thủ tướng Ấn Độ Nehru	132



♦ Những bài học của Bác	135
♦ Nơi ở bình dân	137
♦ Vài bộ quần áo đơn sơ	139
♦ Bữa ăn tập thể	140
♦ Chiếc ô tô cũ “thắng lợi”	142
♦ Bác không đồng ý với nghị quyết của Bộ Chính trị về tổ chức kỷ niệm sinh nhật cho Bác	144
♦ Quyết giành được độc lập	147
♦ Tám huy chương cao quý	149
♦ Bác Hồ vào thăm bộ đội giới tuyến	151
♦ Những câu chuyện về tám gương đạo đức Hồ Chí Minh khi người ở Pác Bó	155
♦ Bác vào hội những người yêu nghệ thuật	160
♦ Tình thương của Bác	163
♦ Năm ngón tay huyền thoại của Bác	166
♦ Nhớ buổi sáng 19-5-1969	169
♦ Mất lửa, tâm sáng	172
♦ Câu chuyện “gần dân”	173
♦ Tiết kiệm là không hoang phí	175
“Cuộc đời cách mạng thật là sang”	177
♦ Bác Hồ dạy uống trà	180
♦ Bác Hồ và chiếc vành mũ	184
♦ Đây là cánh cửa hoà bình	186



♦ Tấm ván lát đường	188
♦ Lời khuyên của một “lão nông”	190
♦ Bác Hồ với dân tộc Phù Lá	192
♦ Tấm lòng của Bác bao dung tất cả	195
♦ Bác nhớ các cháu	197
♦ Giờ này Miền Nam đang nổ súng	199
♦ Bác tặng quà	201
♦ “Hỡi ai bụng bát cơm đầy”	202
♦ Nếu còn sử dụng được thì cố mà tận dụng	205
♦ Con đường tuổi trẻ	206
♦ Nhà Bác không có thờ đâu!	208
♦ Bữa cơm trên tàu với Bác	209
♦ Mệnh mông quá	212
Sách báo dùng để lấy tài liệu và tham khảo	213



CHUYỆN KỂ VỀ BÁC HỒ

THÁI KIM ĐÌNH VÀ NHIỀU TÁC GIẢ sưu tầm, biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN NGHỆ AN

37B Lê Hồng Phong - TP. Vinh - Tỉnh Nghệ An

Chịu trách nhiệm xuất bản:

NGUYỄN DUƠNG ĐỨC

Biên tập: **Nguyễn Nhiên**

Trình bày: **Ánh Dương**

Vẽ bìa: **Hải Nam**

TỔNG PHÁT HÀNH

MIỀN BẮC: NHÀ SÁCH ĐÔNG ĐÀ

834 Đường Láng - Hà Nội

ĐT: (04) 7752939

NHÀ SÁCH ĐÔNG TÂY

62 Nguyễn Chí Thanh - Hà Nội

ĐT/Fax: (04) 7733041

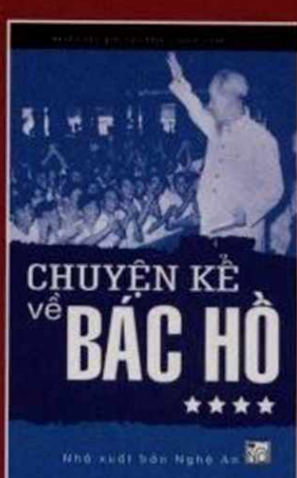
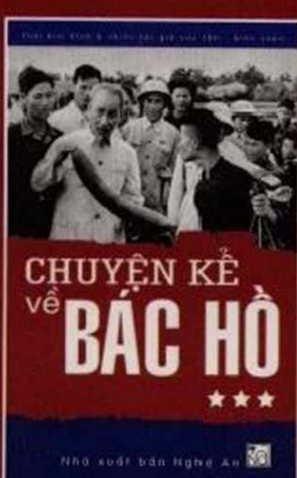
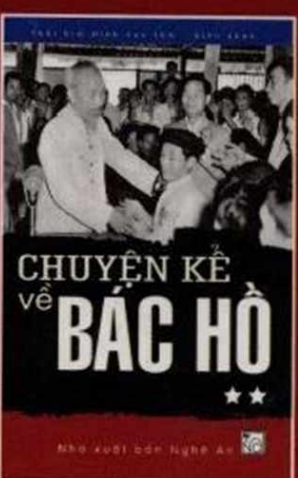
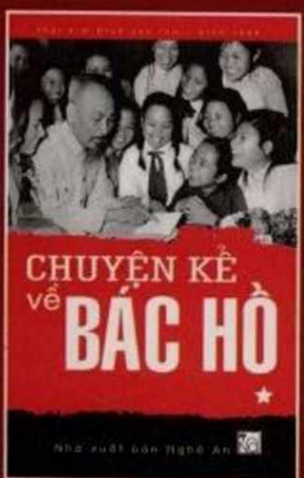
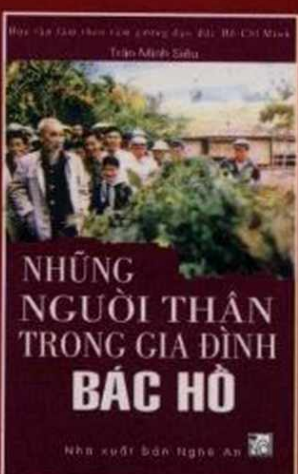
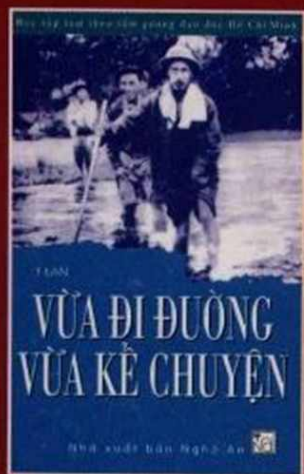
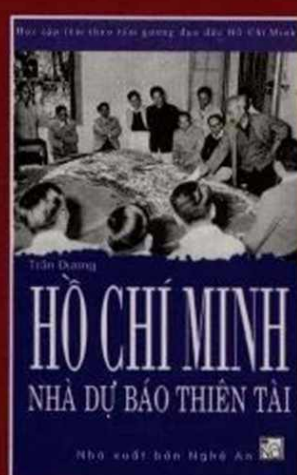
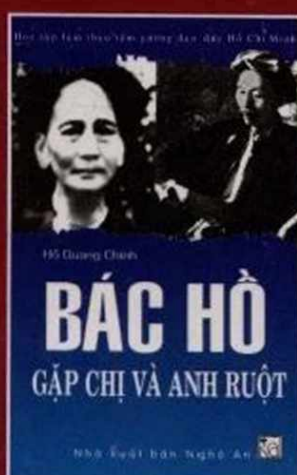
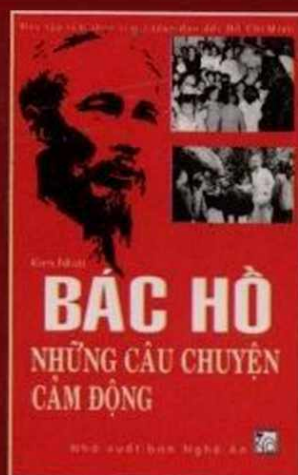
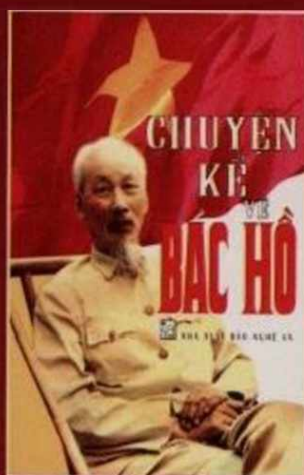
MIỀN NAM: SÁCH HÀ NỘI

245 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP.HCM

ĐT: (08) 8322047

PHÁT HÀNH TRỰC TUYẾN: www.sachdongtay.com

In 1.000 cuốn khổ 13 x 20.5cm tại Trung tâm Khoa học và Công nghệ. Đăng ký kế hoạch xuất bản số 53-2008/CXB/3C-110/NA. Quyết định xuất bản số: 67/QĐ-NA ngày 20-8-2008. In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2008.



Phát hành: Nhà sách Đông Tây - 62 Nguyễn Chí Thanh, 30B Bà Triệu - Hà Nội
 Thư viện Café Đông Tây, Nhà N11A, Trần Quý Kiên, Cầu Giấy, Hà Nội.
 Nhà sách Đồng Đa - 834 Đường Láng - Đống Đa - Hà Nội - ĐT: 04. 7752939 - Fax: 04. 7755723
 Sách Hà Nội - 245 Nguyễn Thị Minh Khai - Quận 1 - TP. Hồ Chí Minh - Website: www.sachdongtay.com

Chuyện kể về Bác Hồ T3



DVL03657

Giá 41000

Giá: 41.000 đ